

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017  
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống  
tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động  
của các đơn vị sự nghiệp công lập**

-----

Thực hiện Công văn số 2046-CV/BKTTW, ngày 31/5/2022 của Ban Kinh tế Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*” (gọi tắt là *Nghị quyết số 19-NQ/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết**

Ngày 08/02/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) cho cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp quán triệt với 2.518 đại biểu tham dự tại 15 điểm cầu. Trên cơ sở đó, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức hội nghị quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên cơ sở. Toàn tỉnh đã tổ chức được 317 lớp cho 47.896 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, giáo viên, chức sắc tôn giáo tham dự, trong đó đảng viên tham gia đạt trên 95%. Qua quán triệt, đã tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động để các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên triển khai thực hiện Nghị quyết.

**2. Ban hành kế hoạch, chương trình hành động, các văn bản có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3898/KH-UBND, ngày 26/6/2018 để tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong đó xác định rõ nhiệm vụ chung cũng như nhiệm vụ cụ thể của các cấp ủy, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, từ đó để có cơ sở đề ra kế hoạch thực hiện; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Về danh mục dịch vụ sự nghiệp công (SNC)**

Thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử

dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Căn cứ quy định tại Khoản 4, Điều 5, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, UBND tỉnh đã ban hành 10 quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách thuộc các lĩnh vực, cụ thể:

Số TT	Lĩnh vực ban hành danh mục	Quyết định UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Số lượng nhóm dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước
1	Tài Nguyên và Môi trường	1464/QĐ-UBND ngày 20/4/2018	05 nhóm
2	Giáo dục và Đào tạo	1581/QĐ-UBND ngày 28/7/2020	04 nhóm
3	Xây dựng	1835/QĐ-UBND ngày 25/8/2020	02 nhóm
4	Thông tin và Truyền thông	2124/QĐ-UBND ngày 29/9/2020	02 nhóm
5	Lao động, Thương binh và Xã hội	2248/QĐ-UBND ngày 08/10/2020	08 nhóm
6	Y tế - Dân số	2788/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	07 nhóm
7	Công thương	172/QĐ-UBND ngày 21/01/2021	02 nhóm
8	Khoa học và Công nghệ	387/QĐ-UBND ngày 19/02/2021	03 nhóm
9	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	403/UBND ngày 23/02/2021	05 nhóm
10	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1134/QĐ-UBND ngày 10/5/2021	02 nhóm

*(Danh mục dịch vụ đơn vị sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương cung ứng theo Phụ lục 1)*

## **2. Về phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP**

Tỉnh đã triển khai cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương xây dựng Đề án tự chủ theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Đến nay, Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 - 2025 cho 72 đơn vị. Sau khi phương án tự chủ tài chính được phê duyệt, các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ hoàn thiện Đề án tự chủ trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

## 1. Về nhận thức và đồng thuận

Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị đã tổ chức quán triệt Nghị quyết; quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng để toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững quan điểm, chủ trương, mục tiêu và giải pháp về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

## 2. Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

*2.1. Kết quả xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương*

Trên cơ sở kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã tập trung rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập cũng như sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị, nhằm đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức; nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Kết quả, đến thời điểm ngày 31/12/2021, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 772 đơn vị, giảm 78 đơn vị so với năm 2015, tương ứng tỷ lệ 10% (*chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

*2.2. Kết quả tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập có tính chất cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Bộ về chính quyền địa phương quản lý*

Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận Trung tâm Điều dưỡng phục hồi chức năng bệnh nghề nghiệp Đà Lạt từ Cục Y tế giao thông vận tải - Bộ giao thông vận tải và đổi tên thành Trung tâm Điều dưỡng phục hồi chức năng Đà Lạt trực thuộc Sở Y tế (*theo Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng*).

*2.3. Đánh giá kết quả về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập*

Tính đến ngày 31/12/2021, tỉnh Lâm Đồng có **772** đơn vị; trong đó có 645 đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo và nghề nghiệp, 22 đơn vị sự nghiệp y tế, 02 đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ, 03 đơn vị sự nghiệp thông tin và truyền thông, 16 đơn vị sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch, 84 đơn vị sự nghiệp khác. Giảm 78 đơn vị so với năm 2015, tương ứng tỷ lệ 10%, chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm, cụ thể như sau:

a. Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo

- Trường Chính trị tỉnh: Sau khi sắp xếp, còn 03 khoa, 02 phòng (*giảm 01 khoa, 01 phòng; 01 trung tâm*).

- Tỉnh đã sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học, thu gọn các điểm trường; cụ thể như sau:

+ UBND huyện Lạc Dương: Thành lập trường TH&THCS Long Lanh trên cơ sở sáp nhập trường TH Long Lanh và trường THCS Long Lanh; thành lập trường

THCS-THPT Đa Nhim trên cơ sở sáp nhập trường THCS Đa Nhim và bậc học THPT của trường THCS-THPT Đa Sar; giải thể trường TH&THCS Lán Tranh; hợp nhất trường TH Đa Nghịt và TH Păng Tiêng thành trường TH Xã Lát.

+ UBND huyện Đam Rông: Tổ chức lại trường THCS Võ Nguyên Giáp thành trường THCS-THPT Võ Nguyên Giáp, sáp nhập trường TH Dong Jri vào trường TH Đa M'Rông.

+ UBND huyện Đức Trọng: Thành lập trường TH&THCS Tà Hine trên cơ sở sáp nhập TH Tà Hine vào THCS Tà Hine, thành lập trường TH&THCS Tà Năng trên cơ sở sáp nhập TH Tà Năng vào THCS Tà Năng; sáp nhập các trường: TH Bồng Lai vào TH Phú Thạnh, TH Gan Reo vào TH An Hiệp, TH Préyiong vào TH Phú Hội, TH Ba Cản vào TH Tân Hội, TH Đăng Srôn vào TH Ninh Gia; giải thể trường TH Thiện Chí.

+ UBND huyện Lâm Hà: Thành lập trường TH&THCS Mê Linh trên cơ sở sáp nhập TH Mê Linh vào THCS Mê Linh, thành lập trường TH&THCS Cill Cus trên cơ sở sáp nhập TH Cill Cus và phân trường THCS Mê Linh, sáp nhập trường TH Đình Văn II và trường TH Đình Văn IV thành trường TH Kim Đồng, sáp nhập trường TH Tân Thanh 3 vào trường TH Tân Thanh 1; giải thể các trường: TH ĐaRKôh, TH Trần Quốc Toàn, TH Phúc Thọ 3.

+ UBND huyện Di Linh: Thành lập trường TH&THCS Đình Trang Hòa 2 trên cơ sở sáp nhập TH Đình Trang Hòa II và THCS Đình Trang Hòa II, thành lập trường TH&THCS Đồng Nai Thượng trên cơ sở sáp nhập TH Đồng Nai Thượng vào THCS Đồng Nai Thượng, thành lập trường TH&THCS Gia Bắc trên cơ sở sáp nhập TH Gia Bắc vào THCS Gia Bắc, hợp nhất TH Liên Đàm 1 và TH Liên Đàm 2 thành TH Liên Đàm, hợp nhất TH Tân Lâm 1 và TH Tân Lâm 2 thành TH Tân Lâm, sáp nhập TH Tân Lạc vào TH Tân Phú.

+ UBND huyện Đa Huoai: Sáp nhập TH xã Đa M'ri vào TH thị trấn Đa M'ri, sáp nhập TH Kim Đồng vào TH Trần Quốc Toàn, sáp nhập Mầm non Hoàng Anh vào Mầm non Phong Lan.

+ UBND huyện Đa Tềh: Sáp nhập TH Hương Lâm vào TH Hùng Vương, giải thể trường TH Kim Đồng và trường Mầm non Sơn Ca.

+ UBND huyện Cát Tiên: Sáp nhập TH Tư Nghĩa vào TH Quảng Ngãi, sáp nhập TH Mỹ Lâm vào TH Nam Ninh, sáp nhập Mầm non Mỹ Lâm vào Mầm non Nam Ninh.

b. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Sáp nhập trường Trung cấp nghề Bảo Lộc vào trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng.

c. Lĩnh vực y tế: Sáp nhập 12 Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; sáp nhập 05 đơn vị gồm Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe tỉnh Lâm Đồng thành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng.



d. Lĩnh vực khoa học và công nghệ: sáp nhập Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ và Ban quản lý khu công nghệ sinh học và nông nghiệp ứng dụng cao Đà Lạt vào Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ.

e. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: Thành lập Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật Lâm Đồng trên cơ sở sáp nhập Đoàn ca múa nhạc dân tộc Lâm Đồng và Trung tâm Văn hoá tỉnh Lâm Đồng, sáp nhập Ban Quản lý di tích Cát Tiên vào Bảo tàng Lâm Đồng, thành lập Trung tâm Văn hóa, thông tin và Thể thao 12 huyện, thành phố trên cơ sở sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình vào Trung tâm văn hóa - Thể thao.

f. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: Giải thể Trung tâm Thông tin thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành lập Trung tâm Công báo – Tin học trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Công báo và Trung tâm Tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh, giải thể Ban quản lý Khu công nghệ thông tin tập trung, hợp nhất Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và Trung tâm quản lý Cổng thông tin điện tử để thành lập Trung tâm Tích hợp dữ liệu và Chuyển đổi số trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

g. Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thành lập Trung tâm Giống và Vật tư nông nghiệp trên cơ sở hợp nhất Trung tâm nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nông nghiệp Lâm Đồng và Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật cây công nghiệp và cây ăn quả; sáp nhập Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn vào Trung tâm Khuyến nông; sáp nhập Trung tâm dự trữ vật tư thú y - bảo vệ thực vật vào Trung tâm giống và vật tư nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Công thương: Thành lập Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Khuyến công và Trung tâm tư vấn phát triển công nghiệp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thành lập Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường và Phát triển quỹ đất trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường vào Trung tâm Phát triển quỹ đất.

- Ban Dân tộc: Giải thể Nhà khách Dân tộc.

- Sở Xây dựng: Giải thể Ban quản lý Khu ký túc xá sinh viên Đà Lạt, thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở hợp nhất Trung tâm tư vấn đầu tư xây dựng (*thuộc Sở Y tế*), Ban quản lý ODA tỉnh Lâm Đồng, Ban quản lý dự án (*thuộc Sở Xây dựng*) và Bộ phận quản lý dự án trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ban Quản lý Khu công nghiệp: Sáp nhập Công ty PTHT KCN Phú Hội vào Công ty PTHT KCN Lộc Sơn.

- UBND thành phố Đà Lạt: Giải thể Ban quản lý dự án quảng trường trung tâm.

- UBND huyện Đức Trọng: Sáp nhập Ban quản lý rừng phòng hộ Ninh Gia vào Ban quản lý rừng phòng hộ Đại Ninh.

- UBND huyện Lâm Hà: Thành lập Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Hà trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý rừng phòng hộ Lán Tranh và Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Ban.

- UBND huyện Bảo Lâm và huyện Đam Rông: Sáp nhập Trung tâm Phát triển quỹ đất vào Trung tâm Quản lý và Khai thác công trình công cộng.

- Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng các huyện, thành phố trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quản lý và khai thác công trình công cộng các huyện, thành phố.

- Cơ quan Báo Lâm Đồng: Sau khi sắp xếp, còn 05 phòng chức năng (*giảm 02 phòng và 01 Văn phòng*).

- Tỉnh đoàn: Sau khi sắp xếp, còn 01 trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi (*thực hiện sáp nhập Nhà thiếu nhi vào Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi*).

### **3. Về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

#### **3.1. Kết quả quản lý và sử dụng số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)**

##### **a. Việc quản lý và sử dụng số lượng người làm việc:**

Việc quản lý và sử dụng số lượng người làm việc tại tỉnh đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ. Trong những năm qua, tỉnh thực hiện giao số lượng người làm việc trong tổng số lượng được Bộ Nội vụ thẩm định, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo đúng theo tinh thần của Nghị quyết số 39-NQ/TW. Kết quả đến năm 2021, tỉnh Lâm Đồng đạt mục tiêu giảm 10,26% biên chế so với năm 2015, cụ thể: Số lượng người làm việc (*biên chế sự nghiệp*) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 đã được Bộ Nội vụ giao là 26.524 người; Biên chế đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối Đảng, đoàn thể 127 biên chế<sup>1</sup> (*tổng 26.651*), giảm 3.010 người so với năm 2015 (*Số được giao năm 2015 của các đơn vị trên là 29.332 người, năm 2019 được giao bổ sung 202 người*), tương ứng giảm 10,26% so với số giao năm 2015 và số giao bổ sung năm 2019 (*chi tiết theo phụ lục 3,4 đính kèm*).

b. Việc phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí, cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65%. Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực, tinh gọn lao động gián tiếp.

- *Đối với Trường Chính trị tỉnh*: Tập trung phát triển đội ngũ giảng viên theo Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 23/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo hướng giảm dần số lượng viên chức phục vụ ở các phòng. Trong thời gian tới, đảm bảo tỷ lệ giảng viên là 75% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- *Cơ quan Báo Lâm Đồng*: Ban Biên tập Báo Lâm Đồng đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tại Quyết định số 1022-QĐ/TU ngày 04/4/2018. Hiện nay có 05 phòng: Phòng Hành chính - Trị sự, Phòng Tòa soạn - Kỹ thuật chế bản,

<sup>1</sup> Trường Chính trị tỉnh 45 biên chế; Trung tâm chính trị cấp huyện 34 biên chế; Báo Lâm Đồng 30 biên chế; Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi thuộc Tỉnh Đoàn 18 biên chế.

Phòng Phóng viên Kinh tế - Văn hóa - Xã hội, Phòng Phóng viên Xây dựng Đảng - Nội chính - Bạn đọc, Phòng Báo Điện tử.

- *Trung tâm chính trị cấp huyện:* Thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện quy định “Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị do đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo cấp ủy cấp huyện kiêm nhiệm”. Trên cơ sở quy định về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, Ban Tuyên giáo, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố đã xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Ban Tuyên giáo và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, xây dựng vị trí việc làm cho từng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường công tác; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- *Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh:*

Ngày 03/8/2015, UBND tỉnh có Tờ trình số 4485/TTr-UBND trình Bộ Nội vụ thẩm định Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh với 3.553 vị trí thuộc 856 đơn vị sự nghiệp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại buổi làm việc với UBND tỉnh và quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016, trong đó thống nhất phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp cho UBND tỉnh; Sở Nội vụ đã ban hành văn bản số 889/SNV, ngày 01/9/2017 về việc hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập gửi cho các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai cho các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc; tổ chức thẩm định đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan, đơn vị mình trình UBND tỉnh phê duyệt. Đến nay, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục khung vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của 21 sở, ban, ngành và 12 huyện, thành phố; giao thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã bảo đảm cơ cấu hợp lý, trong đó số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

c. Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực gắn với tiêu chuẩn chức danh: Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực

hiện nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với tiêu chuẩn chức danh<sup>2</sup>. Hàng năm, giao Trường Chính trị tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố bám sát kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tế của từng cơ quan, địa phương, đơn vị.

d. Việc đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức: Tỉnh đã thực hiện phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức cho các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thành phố, đã thực hiện đúng theo quy định của Luật viên chức<sup>3</sup>. Thực hiện chủ trương của Trung ương<sup>4</sup>, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 01-ĐA/TU ngày 14/9/2017 thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở; trong đó tổ chức tuyển chọn 01 Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh; thực hiện Quy chế số 05 - QC/TU, ngày 27/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng viên chức trường Chính trị tỉnh, năm 2019, Trường Chính trị tỉnh tuyển dụng 05 giảng viên. Ngày 16/4/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 82-KH/TU về “xét tuyển đặc cách viên chức Báo Lâm Đồng, Trường Chính trị và Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng không qua thi tuyển” kết quả xét tuyển 07 viên chức.

### 3.2. Kết quả tình giản biên chế

- Về xây dựng Đề án tình giản biên chế: Thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 phê duyệt Đề án tình giản biên chế giai đoạn 2018-2021 của tỉnh xác định lộ trình cắt giảm biên chế công chức, số lượng người làm việc từng năm, đảm bảo đến năm 2021 cắt giảm ít nhất 10% biên chế công chức và số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh. Kết quả đến năm 2021 đạt mục tiêu giảm 10% biên chế so với năm 2015.

- Về kết quả thực hiện chính sách tình giản biên chế: Từ năm 2015 đến năm 2021, đã giải quyết tình giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ đối với 401 người ở các đơn vị sự nghiệp công lập; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối Đảng, đoàn

<sup>2</sup> Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện như Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 phê duyệt Đề án đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND Quy định chế độ trợ cấp và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức đi học trong nước; Kế hoạch số 5713/KH-UBND ngày 30/3/2017 về việc Đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025, Kế hoạch số 6553/KH-UBND ngày 05/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho CBCCVC thuộc tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2030” và các văn bản điều hành, quy định chế độ chính sách...

<sup>3</sup> Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (thay thế Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức) và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2019 của Chính phủ.

<sup>4</sup> Thông báo kết luận số 202-TB/TW, ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng và Văn bản số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ, về việc hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng.

thể, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy đã giảm được 75 biên chế<sup>5</sup>.

*3.3. Đánh giá kết quả thực hiện về số lượng lãnh đạo cấp phó do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập (Phụ lục 5).*

Số lượng lãnh đạo cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

TT	Lãnh đạo ĐVSNCL	Số cấp phó thời điểm 31/12/2015	Số cấp phó thời điểm 31/12/2016	Số cấp phó thời điểm 31/12/2021
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1.213</b>	<b>1.255</b>	<b>1.076</b>
1	ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh	12	12	12
2	Nhà khách Tỉnh ủy	2	2	1
3	Trường Chính trị	2	2	2
4	Trung tâm Chính trị cấp huyện	12	12	8
5	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi thuộc Tỉnh Đoàn	4	4	2
6	Báo Lâm Đồng	2	2	1
7	ĐVSNCL thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh (Sở)	270	268	209
8	ĐVSNCL thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh	2	2	3
9	ĐVSNCL thuộc Chi cục thuộc Sở	2	2	2
10	ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	905	949	836

Sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, số lượng cấp phó tính đến thời điểm 31/12/2021 là: 1.076 người, giảm 137 người so với năm 2015. Đối với trường hợp sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập làm tăng số lượng cấp phó của đơn vị so với quy định thì trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày thực hiện sắp xếp, cơ quan trực tiếp quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định.

#### **4. Về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công**

##### *4.1. Kết quả thực hiện đẩy mạnh cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập*

Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đang từng bước nâng dần mức độ tự chủ của đơn vị để giảm dần chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước, chủ động sử

<sup>5</sup> Trường Chính trị giảm 22 biên chế; Báo Lâm Đồng 04 biên chế; Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi thuộc Tỉnh Đoàn: giảm 11 (Giảm 01 giám đốc; 02 phó giám đốc và 08 biên chế); Trung tâm chính trị cấp huyện, giảm 35 biên chế (12 giám đốc trung tâm do thực hiện chức danh kiêm nhiệm và 23 biên chế); Nhà khách Tỉnh ủy thuộc Văn phòng Tỉnh ủy giảm 03 biên chế.

dụng nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động. Tính đến ngày 31/12/2021, có 01 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, 34 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, 60 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 677 đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

4.2. Kết quả chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (*Chưa thực hiện*).

4.3. Kết quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa, trước hết là các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở y tế, tổ chức khoa học và công nghệ ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao: Thực hiện xã hội hóa ngành giáo dục, trước mắt chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục từ công lập được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước sang công lập tự chủ tài chính từng phần ở những nơi có khả năng xã hội hóa. Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo xây dựng lộ trình thực hiện thí điểm Đề án xã hội hóa ngành giáo dục, chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục THPT từ công lập được nhà nước cấp kinh phí sang cơ sở công lập tự chủ tài chính kinh phí chi thường xuyên theo hướng giảm dần tỷ lệ ngân sách nhà nước cấp cho 4 đơn vị<sup>6</sup>.

Tuy nhiên, nhu cầu thực tế nguồn chi hàng năm của các đơn vị dự kiến chuyển đổi tự chủ tài chính, cần phải chi từ 6,4 tỷ đồng đến 14,5 tỷ đồng nhưng mức thu từ học phí hàng năm của các đơn vị chỉ thu được từ 500 triệu đồng đến 1,2 tỷ đồng. Vì vậy chỉ đảm bảo kinh phí tự chủ chi thường xuyên từ 3% đến 5% và chưa thể thực hiện tự chủ tài chính 100% đối với các đơn vị theo kế hoạch đã dự kiến.

## **5. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập**

- Việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị, tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ KHCN tiên tiến, tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế trong quản lý. Chú trọng nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp trong quá trình thực hiện cải cách, tránh mọi biểu hiện bàng quang, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

- Việc kiểm định, đánh giá, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập: Tỉnh đã chú trọng thực hiện phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập theo từng ngành, lĩnh vực nhằm tiếp tục kiện toàn và tăng cường công tác quản lý đối với các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; khắc phục sự thiếu thống nhất về phân loại, xếp hạng và khuyến khích hướng nâng hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập trong từng ngành, lĩnh vực; đổi mới phương thức đầu tư cho mỗi loại tổ chức sự nghiệp, dịch

<sup>6</sup> Trung tâm GDTX tỉnh Lâm Đồng tại thành phố Đà Lạt, Trường THPT Bùi Thị Xuân, thành phố Đà Lạt; Trường THPT Đức Trọng, huyện Đức Trọng và Trường THPT Nguyễn Du, thành phố Bảo Lộc.

vụ công lập theo hệ thống phân loại, xếp hạng. Đây là căn cứ để thực hiện chế độ tiền lương; quy định việc áp dụng chế độ phụ cấp chức vụ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý của từng loại tổ chức theo các mức xếp hạng tương ứng, bảo đảm sự thống nhất.

*(Số lượng các tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập, theo Phụ lục 8).*

## **6. Hoàn thiện cơ chế tài chính**

*6.1. Xây dựng và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo các nguyên tắc đã nêu trong Nghị quyết: UBND tỉnh ban hành các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo các nguyên tắc đã nêu trong Nghị quyết. Tuy nhiên, qua thực tế triển khai thực hiện còn bộc lộ một số bất cập.*

*6.2. Kết quả đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người (có Phụ lục 9 đính kèm).*

*6.3. Kết quả việc đổi mới cơ chế tài chính chuyển ngân sách nhà nước từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.*

Hiện nay, tỉnh đang hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XII kỳ họp thứ 7 thông qua theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; sau khi danh mục dịch vụ sự nghiệp công được HĐND tỉnh phê chuẩn là cơ sở để thực hiện chuyển ngân sách nhà nước từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm dịch vụ sự nghiệp công được cung ứng là những dịch vụ cơ bản, thiết yếu hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách và phù hợp với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW; bảo đảm đủ ngân sách để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

*6.4. Việc xác định giá trị đơn vị sự nghiệp, giao vốn, tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện Thông tư số 23/2016/TT-BTC, ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; tỉnh đã ban hành Quyết định giao tài sản nhà nước cho 54 đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được thực hiện cơ chế giao vốn, tổng giá trị 4.226 tỷ đồng (Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 11/8/2016). Từ năm 2018, thực hiện*

quy định Luật quản lý, sử dụng tài sản công (theo đó Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 hết hiệu lực), các tài sản nhà nước được giao vốn trước đây khi thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đều phải xây dựng Đề án trình UBND tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện. Đến nay, đã phê duyệt 25 đề án của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

*6.5. Việc xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập:* Đã hoàn thành cập nhật và kết nối thông tin dữ liệu tài sản công, trong đó có tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập. Dữ liệu được cập nhật, báo cáo hàng năm tại địa chỉ Website: <https://qltsc.mof.gov.vn>.

*6.6. Việc bảo đảm nguồn kinh phí để giải quyết chính sách đối với những người dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tinh giản biên chế:* Thực hiện Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đã cân đối hoặc được ngân sách nhà nước bố trí đủ nguồn kinh phí để tổ chức chi trả 100% chi phí để giải quyết cho những người dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tinh giản biên chế theo các quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương. Tính đến hết năm 2021, tổng số kinh phí đã thực hiện 47.177 triệu đồng (trong đó: năm 2017: 5.683 triệu đồng, năm 2018: 4.208 triệu đồng, năm 2019: 6.675 triệu đồng, năm 2020: 9.040 triệu đồng, năm 2021: 21.571 triệu đồng).

## **7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

*7.1. Kết quả việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công:* Việc phân cấp, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh quyết định giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngân sách cấp tỉnh; UBND cấp huyện quyết định giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngân sách cấp huyện.

*7.2. Việc tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công:* Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức hoạt động cũng như trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được quy định Mục I Chương II của Luật Phòng chống tham nhũng và Điều 38 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; bên cạnh đó, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, các đơn vị sự nghiệp còn có trách nhiệm:

- Tham mưu, đề xuất ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong từng lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công; quy định về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.



- Ngoài việc đảm bảo về tiêu chuẩn chất lượng của dịch vụ công còn đi kèm với giá dịch vụ công; do vậy, sau khi danh mục dịch vụ công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tham mưu ban hành quy định tiêu chuẩn chất lượng và giá dịch vụ sự nghiệp công để áp dụng thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

*7.3. Việc hình thành các tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực:* Hiện nay, tỉnh chưa có tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực.

## **8. Đánh giá chung**

### *8.1. Kết quả đạt được*

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp theo lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm và hoàn thành nhiệm vụ cụ thể năm 2021 theo Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 3898/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quán triệt, thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến các cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động về quan điểm, chủ trương, mục tiêu và giải pháp về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời chỉ đạo rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế. Thực hiện sáp nhập, giải thể các đơn vị hoạt động không hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định trong công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức; tiêu chuẩn ngạch của công chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị, bảo đảm đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, đảm bảo chất lượng.

- Quá trình tổ chức thực hiện, đã giảm số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh (*giảm 77 đơn vị so với năm 2015, tương ứng tỷ lệ 10%*). Kết quả quản lý và sử dụng số lượng người làm việc (*biên chế sự nghiệp*) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 giảm 3.010 người so với năm 2015; Giảm số lượng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập: cấp trưởng, giảm 106 người; số lượng cấp phó giảm 137 người; tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 là 11%.

### *8.2. Khuyết điểm, hạn chế, vướng mắc*

- Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương lớn, thực hiện khó khăn, phức tạp và nhạy cảm liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhất là liên quan đến công tác nhân sự, do đó chưa thể làm ngay mà cần phải có thời gian, lộ trình cụ thể và phải có sự hướng dẫn của cấp trên, sự phối hợp đồng bộ của nhiều cấp, ngành. Số lượng đơn vị sự nghiệp nhiều, quy mô nhỏ, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, năng lực tự chủ của các đơn vị

sự nghiệp công lập còn nhiều hạn chế, nguồn thu sự nghiệp ít và phát triển chậm, chủ yếu dựa vào nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước.

- Một số văn bản Trung ương chậm ban hành, nên việc rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện chưa thực hiện kịp thời. Ngày 15/6/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Văn bản số 765/TTg-ĐMDN về việc phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần gặp một số khó khăn như: Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg, ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng nhà, đất; chưa quy định cụ thể hình thức sử dụng đất sau khi cổ phần hóa của đơn vị sự nghiệp công lập. Bên cạnh đó, sự thay đổi về cơ chế, chính sách (*Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015; Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 thay thế Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017*)..., ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

- Danh mục dịch vụ trong các lĩnh vực đã được ban hành, nhưng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công của các lĩnh vực hầu hết chưa được phê duyệt; do vậy, chưa có cơ sở để thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Một số danh mục dịch vụ không thực hiện hoặc rất ít khi thực hiện, như:

+ Hỗ trợ đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực thông qua việc nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về đào tạo nhu cầu nhân lực của xã hội; điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực thông qua việc kết nối cơ sở đào tạo với các đơn vị sử dụng lao động nhằm khai thác các nguồn lực cho hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

+ Tư vấn cho tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, tham gia bồi dưỡng phát triển kỹ năng cho học sinh, sinh viên.

+ Diễn tập phòng, chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước.

- Theo Khoản 2, Điều 26, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP: Thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích, thuộc phạm vi quản lý của địa phương là của UBND tỉnh. Tuy nhiên, tại Điểm b, khoản 3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước là của HĐND tỉnh. Từ các quy định nêu trên, khi các ngành lĩnh vực (*đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công*) cần sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phải báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành để phù hợp theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Do đó, quá trình sửa đổi, bổ sung danh mục sự nghiệp công của các ngành, lĩnh vực sẽ không kịp thời.

- Số biên chế sự nghiệp được giao cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo và sự nghiệp y tế chiếm đa phần (94,4%) trong tổng số biên chế sự nghiệp của toàn

tỉnh, nên việc cắt giảm 10% biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015 - 2021 ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy của ngành giáo dục và chất lượng phục vụ khám chữa bệnh của ngành y tế. Số lượng giường bệnh, học sinh, lớp trên địa bàn tỉnh gần đây đều tăng cao, nhưng hầu hết các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập được giao số lượng người làm việc thấp hơn so với định mức quy định. Số biên chế sự nghiệp được giao cho ngành giáo dục và y tế hiện nay không đủ để đáp ứng cho nhu cầu học tập và chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Quá trình sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, tỉnh gặp một số khó khăn và vướng mắc như sau:

+ Theo Điểm a, Khoản 1, Điều 7, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, cũng như chưa có văn bản quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý. Do đó, các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư còn gặp lúng túng trong việc lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý.

+ Hiện nay, các bộ chưa có văn bản hướng dẫn định mức số lượng người làm việc theo ngành, lĩnh vực nên UBND tỉnh chưa chủ động giao số lượng người hưởng lương từ nguồn thu cho các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, dẫn đến việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại cũng như kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên gặp khó khăn.

+ Hầu hết các đơn vị sự nghiệp công lập gặp khó khăn trong quá trình xây dựng Đề án tự chủ theo quy định tại Khoản 1, Điều 25, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, do chưa có Văn bản hướng dẫn cụ thể.

- Một số địa phương, đơn vị chưa chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch để quán triệt triển khai thực hiện; chưa thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động, sự cần thiết, mức độ cung ứng dịch vụ cho xã hội đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập để đề xuất sắp xếp, đổi mới hoặc giải thể, chỉ thực hiện khi có quy định của Trung ương.

## **9. Bài học kinh nghiệm**

9.1. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất và đồng thuận khi tổ chức thực hiện. Xác định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân nhằm phát huy thế mạnh của mỗi thành viên trong tổ chức và sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong quá trình sắp xếp tổ chức thực hiện.

9.2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp với quyết tâm chính trị cao nhất; kết hợp hài hòa

giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo và tinh giản biên chế.

9.3. Có quyết tâm chính trị cao, xác định rõ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đồng thời thực hiện nghiêm, nhất quán quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan phải trực tiếp chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập.

9.4. Sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các đơn vị sự nghiệp phải xây dựng nhiều phương án, đánh giá ưu, khuyết điểm của từng phương án để lựa chọn phương án tối ưu nhất đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy và ít ảnh hưởng đến việc sắp xếp lãnh đạo các phòng, ban.

#### **IV. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA ĐỊA PHƯƠNG GÓP PHẦN BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2022 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

##### **1. Quan điểm, mục tiêu**

Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 3898/KH-UBND, ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh đã xác định quan điểm và mục tiêu, cụ thể:

- Đến năm 2025: Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả tỉnh 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

- Đến năm 2030 chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021- 2025.

##### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với viên chức, người lao động, xã hội về yêu cầu cần thiết phải sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập nhằm xây dựng hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập hợp lý, tinh gọn, hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

2.2. Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Thường xuyên rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị; nhất là đối với những cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp hoặc hoạt động không hiệu quả. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy

mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ nâng cao chất lượng dịch vụ. Thực hiện có hiệu quả việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng người làm việc theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.3. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội; đảm bảo tự chủ về nguồn thu và quản lý nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, các đơn vị sự nghiệp công lập cần chủ động trong việc tìm kiếm, khai thác và phát triển các hoạt động sự nghiệp nhằm tăng nguồn thu sự nghiệp thông qua vận động các nguồn viện trợ, tài trợ trong và ngoài nước, đẩy mạnh các hoạt động tạo nguồn thu từ sự đóng góp trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện cơ chế giá dịch vụ, tăng cường liên kết, thúc đẩy hợp tác công tư.

2.4. Tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị.

2.5. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp trên nhiều lĩnh vực đảm bảo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát về cải cách tổ chức bộ máy hành chính và có giải pháp xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.

2.6. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập của từng ngành để phù hợp với tình hình mới.

2.7. Xây dựng những cơ chế, chính sách để mở rộng xã hội hóa, tự chủ tài chính trong hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm giảm dần đầu tư từ ngân sách nhà nước, phát huy nguồn lực xã hội trong việc cung ứng dịch vụ công, nâng cao chất lượng dịch vụ, đổi mới phương thức quản lý phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.8. Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (*tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản*) đối với lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế đấu giá, đấu thầu đối với sản phẩm dịch vụ công mà đơn vị ngoài nhà nước thực hiện được (*để giảm đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ này*).

2.9. Tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành quy định cụ thể và quản lý chặt chẽ số lượng người làm việc, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa đối với các đơn vị trên cơ sở phân loại tổ chức, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức và xác định rõ vị trí việc làm trên cơ sở khoa học, sát thực tế, giảm cấp phó và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian; giải thể, giảm đầu mối hoặc sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức hoạt động không hiệu quả.

2.10. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát lại đội ngũ viên chức phù hợp với yêu cầu công việc trong từng giai đoạn.

## V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các bộ quản lý ngành, lĩnh vực sớm ban hành văn bản hướng dẫn đối với vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

2. Sớm ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền; hướng dẫn cụ thể về quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; Ban hành tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý; hướng dẫn xây dựng Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Bộ Nội vụ sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Sớm có hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP cũng như văn bản quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý.

Trên đây là báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, kính báo cáo Ban Kinh tế Trung ương.

### Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương (báo cáo)
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ địa phương III- BTCTW,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Trường Chính trị, Báo Lâm Đồng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**PHỤ LỤC SỐ 1****DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG DO CÁC ĐVSNCL THUỘC ĐỊA PHƯƠNG CUNG ỨNG**

(Kèm theo Báo cáo số 263-BC/TU ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo QĐ số 1581/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UNND tỉnh Lâm Đồng					
1	Nhóm dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông					
a	Dịch vụ giáo dục mầm non					
	- Các dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi.			X		
	+ Dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn.			X		
	+ Hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ngày hội, ngày lễ.			X		
	+ Hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường.		X			
	+ Hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho các cha mẹ và cộng đồng.			X		
b	Dịch vụ giáo dục phổ thông					
	Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 5 năm học, từ lớp một đến lớp năm					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	- Hoạt động dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.		X			
	- Hoạt động giáo dục trải nghiệm bao gồm: hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, các hoạt động xã hội khác.			X		
	Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 4 năm học, từ lớp sáu đến lớp chín. Học sinh vào lớp sáu phải hoàn thành chương trình tiểu học;					
	- Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.			X		
	- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.			X		
	Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 3 năm học, từ lớp mười đến lớp mười hai. Học sinh vào lớp sáu phải hoàn thành chương trình trung học cơ sở;					



TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	- Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.			X		
	- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.			X		
	Giáo dục chuyên biệt					
	- Hoạt động giáo dục trong trường phổ thông dân tộc nội trú		X			
	- Hoạt động giáo dục trong trường phổ thông dân tộc bán trú		X			
2	<b>Nhóm dịch vụ giáo dục cao đẳng sư phạm</b>					
	Đào tạo trình độ cao đẳng sư phạm					
	- Hoạt động giảng dạy lý thuyết và thực hành ở trên lớp.		X			
	- Tổ chức thực tập, thực tập, nghiên cứu khoa học.		X			
	- Các hoạt động ngoại khóa bao gồm: tham quan học tập, sinh hoạt câu lạc bộ, tìm hiểu chuyên ngành và các hoạt động khác.			X		
3	<b>Nhóm dịch vụ giáo dục thường xuyên</b>					
	Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ		X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm: Chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học ứng dụng, công nghệ thông tin - truyền thông; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ; chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác tại vùng dân tộc, miền núi theo kế hoạch hằng năm của địa phương			X		
	Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông dành riêng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật, theo kế hoạch hằng năm của địa phương		X			
	Chương trình dạy và thực hành kỹ thuật nghề nghiệp, các hoạt động lao động sản xuất và các hoạt động khác phục vụ học tập.			X		
4	<b>Nhóm dịch vụ khác</b>					
	Kiểm định chất lượng giáo dục			X		
	Cấp phát các loại phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo			X		
	Công nhận văn bằng, chứng chỉ			X		
	Bồi dưỡng nhà giáo và cán Bộ quản lý giáo dục			X		

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẦU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Hỗ trợ đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực thông qua việc nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực thông qua việc kết nối cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động nhằm khai thác các nguồn lực cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực			X		
	Tư vấn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, tham gia bồi dưỡng phát triển các kỹ năng cần thiết cho học sinh, sinh viên			X		
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - QĐ số 2248/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					
<b>1</b>	<b>Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công</b>					
	Dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công	Giao nhiệm vụ	X			
<b>2</b>	<b>Nhóm dịch vụ về việc làm</b>					
	Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động	Giao nhiệm vụ	X			
	Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động gồm: Thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động.	Giao nhiệm vụ	X			
<b>3</b>	<b>Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài</b>					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng; người cần nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo yêu cầu của nước tiếp nhận lao động thuộc dự án, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước tiếp nhận lao động.	Giao nhiệm vụ	X			
4	<b>Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em</b>					
	Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp	Giao nhiệm vụ	X			
	Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội	Giao nhiệm vụ	X			
5	<b>Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội</b>					
	Dịch vụ tư vấn dự phòng nghiện ma túy; tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện công lập.	Giao nhiệm vụ	X			
6	<b>Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (đã được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp)</b>					
	Quản trị lý hành trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ				
	Điều hành tour du lịch trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ		X		
	Phiên dịch tiếng anh du lịch trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ		X		
	Quản trị khách sạn trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ		X		
	Công nghệ thông tin trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ		X		
	Công nghệ thực phẩm trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ		X		
	Công nghệ sinh học trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ		X		
	Kế toán trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ		X		

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẦU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng	Giao nhiệm vụ		X		
	Nghiep vụ nhà hàng, khách sạn trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Kỹ thuật chế biến món ăn trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Tiếng anh trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Thanh nhạc trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Biểu diễn nhạc cụ phương tây trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Công nghệ thực phẩm trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Chọn và nhân giống cây trồng trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Kế toán doanh nghiệp trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
	Điện công nghiệp trình độ Trung cấp	Giao nhiệm vụ		X		
7	<b>Nhóm dịch vụ về việc làm</b>			X		
	Dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động (trừ đối tượng thuộc bảo hiểm thất nghiệp chi trả)	Giao nhiệm vụ		X		
8	<b>Nhóm dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động</b>					
1	Dịch vụ huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	Giao nhiệm vụ		X		
III	<b>LĨNH VỰC Y TẾ QĐ số 2124/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					
1	<b>Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu</b>					
	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng.		X			
	Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.		X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẦU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch.		X			
	Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch.		X			
	Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc ổ dịch truyền nhiễm.		X			
	Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú.		X			
	Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện về vệ sinh lao động; môi trường làm việc của người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường.		X			
	Các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.			X		
	Các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi trẻ em.		X			
2	<b>Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng</b>					
	Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bệnh phong, tâm thần, HIV/AIDS giai đoạn cuối tại các cơ sở y tế công lập.		X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có dịch bệnh, người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.		x			
	Cấp cứu, điều trị người bị thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		X			
	Khám và điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.			X		
	Khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.		X			
	Khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone cho một số đối tượng theo quy định của pháp luật.			X		
	Khám và điều trị bệnh lao theo quy định của pháp luật			X		
	Các dịch vụ khám, chữa bệnh trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ, nhà nước phải bảo đảm các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.			X		
3	<b>Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định</b>					
	Các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế (bao gồm cả chi phí mua, vận chuyển, bảo quản mẫu) theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa).		X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
4	<b>Dịch vụ giám định</b>					
	Các dịch vụ giám định y khoa.			X		
	Các dịch vụ giám định pháp y.			X		
5	<b>Các dịch vụ do nhà nước bảo đảm theo các chương trình mục tiêu</b>		X			
	Các dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh tật học đường.		X			
	Cung cấp dinh dưỡng và thực phẩm cho một số đối tượng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.		X			
	Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.		X			
	Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các phương tiện tránh thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.		X			
	Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế.		X			
	Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.		X			
6	<b>Dịch vụ y tế khác</b>					



TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Dịch vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe về: phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng, chống bệnh tật học đường		X			
	Các dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.		X			
	Các dịch vụ về chỉ đạo tuyển, nâng cao năng lực cho tuyển dưới.		X			
	Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.		X			
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - QĐ387/QĐ-UBND ngày 19/2/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					
<b>1</b>	<b>Hoạt động khoa học và công nghệ</b>					
	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ KH&CN và phát triển công nghệ	Giao nhiệm vụ	X			
<b>2</b>	<b>Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ</b>					
	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin KH&CN	Giao nhiệm vụ	X			
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b>					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Xây dựng, thẩm định hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN); xây dựng, thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và xây dựng, thẩm định các văn bản kỹ thuật đo lường (ĐLVN); Tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế; hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài	Giao nhiệm vụ	X			
	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Giao nhiệm vụ		X		
	Đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định	Giao nhiệm vụ		X		
	Tư vấn, đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa	Đấu thầu		X		
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO - QĐ số 403/QĐ-UBND ngày 23/2/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>					
	Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế.	Giao nhiệm vụ	X			
	Bảo tồn, tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.	Giao nhiệm vụ	X			
	Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.	Đặt hàng		X		
	Tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật, ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, quân dân biên giới, hải đảo.	Giao nhiệm vụ	X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẦU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.	Đặt hàng	X			
	Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy và phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù.	Giao nhiệm vụ	X			
	Bảo tồn, phục dựng, lưu trữ các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số.	Đặt hàng	X			
	Bảo tồn làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch.	Đặt hàng	X			
	Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị.	Giao nhiệm vụ	X			
	Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến, phát hành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật chất lượng cao ở trung ương và địa phương.	Giao nhiệm vụ	X			
	Bảo quản, sưu tầm, phục chế, xử lý kỹ thuật, xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu các loại tài liệu tại thư viện.	Giao nhiệm vụ	X			
	Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.	Giao nhiệm vụ	X			
	Hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.	Giao nhiệm vụ		X		
	Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế.	Giao nhiệm vụ	X			
	Hoạt động sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày và phát huy giá trị di sản văn hóa của bảo tàng công lập.	Giao nhiệm vụ	X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích.	Giao nhiệm vụ	X			
	Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng	Giao nhiệm vụ		X		
	Tổ chức kiểm kê, nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học, hướng dẫn thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.	Giao nhiệm vụ	X			
	Thăm dò, khai quật khảo cổ.	Đặt hàng	X			
	Giám định tài liệu, di vật, cổ vật	Giao nhiệm vụ		X		
	Giám định quyền tác giả, quyền liên quan.	Giao nhiệm vụ		X		
	Sản xuất phim tài liệu và quay tư liệu các sự kiện lớn của đất nước; sản xuất chương trình đĩa hình phục vụ đồng bào vùng sâu, biên giới; sản xuất phim tài liệu và phóng sự chuyên đề.	Giao nhiệm vụ	X			
	Tổ chức phát hành - phổ biến, chiếu phim tại các địa phương phục vụ nhiệm vụ chính trị.	Giao nhiệm vụ	X			
	Lưu trữ, bảo quản tư liệu, hình ảnh động quốc gia	Giao nhiệm vụ	X			
2	<b>Lĩnh vực gia đình</b>					
	Tổ chức các sự kiện của Việt Nam và quốc tế liên quan đến lĩnh vực gia đình	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ các hoạt động của các Mô hình về Phòng, chống bạo lực gia đình.	Giao nhiệm vụ		X		
	Cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình.	Giao nhiệm vụ	X			
3	<b>Lĩnh vực thể dục, thể thao</b>					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thành tích cao.	Giao nhiệm vụ	X			
	Thực hiện giám định khoa học cho các vận động viên thể thao thành tích cao.	Giao nhiệm vụ	X			
	Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.	Giao nhiệm vụ	X			
	Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu.	Giao nhiệm vụ	X			
	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao	Đặt hàng		X		
	Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù.	Giao nhiệm vụ		X		
	Tổ chức các đại hội thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế do Việt Nam đăng cai.	Đặt hàng		X		
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực du lịch</b>					
	Xúc tiến, quảng bá du lịch	Đặt hàng		X		
	Phát triển thương hiệu du lịch quốc gia.	Đặt hàng		X		
	Tổ chức, tham gia các sự kiện du lịch tiêu biểu quy mô quốc gia, liên vùng; tổ chức lễ hội về văn hóa - du lịch ở trong nước	Đặt hàng		X		
<b>5</b>	<b>Các lĩnh vực khác thuộc VHTDTT</b>					
<b>a</b>	Đào tạo					
	Đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao ở trong nước và nước ngoài.	Giao nhiệm vụ	X			
<b>b</b>	Khoa học, công nghệ và môi trường					
	Nghiên cứu các chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (cấp Quốc gia, cấp Bộ và cơ sở) lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.	Giao nhiệm vụ	X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thông tin khoa học và các dịch vụ khác có liên quan trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.	Giao nhiệm vụ	X			
	Các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.	Giao nhiệm vụ	X			
	Nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.	Giao nhiệm vụ	X			
c	Hợp tác quốc tế					
	Tổ chức sự kiện văn hóa đối ngoại ở trong và ngoài nước.	Giao nhiệm vụ		X		
d	Xuất bản, phát hành					
	Đặt hàng, trợ giá xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ nhiệm vụ chính trị.	Giao nhiệm vụ	X			
e	Các dịch vụ khác					
	Tư vấn xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.	Giao nhiệm vụ		X		
	Xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê số liệu lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.	Giao nhiệm vụ	X			
	Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông ngành văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch.	Giao nhiệm vụ		X		
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG QĐ số 2788/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					
<b>1</b>	<b>Báo chí, truyền thông</b>					
	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị	Giao nhiệm vụ	X			
	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ đảm bảo an ninh – quốc phòng	Giao nhiệm vụ	X			
	Thông tin tuyên truyền phục vụ tuyên truyền đối ngoại	Giao nhiệm vụ	X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẦU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh – quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội.	Giao nhiệm vụ	X			
2	<b>Công nghệ thông tin</b>	Giao nhiệm vụ	X			
	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Giao nhiệm vụ	X			
	Thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Giao nhiệm vụ	X			
	Diễn tập phòng chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước	Giao nhiệm vụ	X			
	Giám sát phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Giao nhiệm vụ	X			
	Giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử	Giao nhiệm vụ	X			
	Rà quét, xử lý mã độc cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội	Giao nhiệm vụ	X			
	Kiểm tra, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước	Giao nhiệm vụ	X			
	Giám sát an toàn không gian mạng trên địa bàn tỉnh	Giao nhiệm vụ	X			
VII	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ SỰ NGHIỆP KHÁC</b>					
7.1	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT - QĐ số 1143/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					
1	<b>Dịch vụ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp xã</b>		X			

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Hướng dẫn, cung cấp thông tin đến người người sản xuất, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, phổ biến điển hình trong sản xuất nông nghiệp.					
	Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế.					
	Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, mô hình, hội thảo đầu bờ nhằm chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.					
	Tiếp thu và phản ánh lên các cấp có thẩm quyền nguyện vọng của nông dân về khoa học công nghệ, cơ chế chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, đề xuất các mô hình trình diễn phù hợp với địa phương, với nhu cầu người sản xuất và chuyển giao kết quả từ mô hình trình diễn ra diện rộng.					
	Tham gia xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển cây trồng, chuyển dịch cơ cấu cây trồng và mùa vụ.					
	Tổng hợp, hướng dẫn kế hoạch phát triển cây trồng hàng năm; hướng dẫn nông dân về quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.					
	Duy trì chế độ trực, làm việc theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn khi có dịch bệnh xảy ra, họp giao ban, thực hiện chế độ thông tin 2 chiều và báo cáo định kỳ, đột xuất về sản xuất trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo quy định bao gồm giá cả thị trường nông sản và vật tư đầu vào.					



TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐÁU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Kiểm tra, theo dõi, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sâu bệnh hại và công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng trên địa bàn.					
	Tư vấn, hỗ trợ chính sách, pháp luật về thị trường, khoa học công nghệ, áp dụng kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn; Tư vấn phát triển, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông lâm sản, thủy sản; Tư vấn, hỗ trợ cải tiến, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm của tổ chức kinh tế tập thể và tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn cấp xã.					
	Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hoạt động đối với hệ thống cung cấp dịch vụ công về trồng trọt, bảo vệ thực vật và cá nhân kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật. Thực hiện công tác khuyến nông về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo kế hoạch được duyệt và các dịch vụ bảo vệ thực vật trên địa bàn xã theo quy định.					
	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác do Trung tâm Nông nghiệp cấp huyện, các cơ quan chuyên môn liên quan trong ngành nông nghiệp và UBND cấp xã (các nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc xã) giao.					
2	<b>Dịch vụ Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản cấp xã</b>		X			
	Tham gia xây dựng và thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi (bao gồm cả thủy sản) trong sản xuất nông nghiệp.					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thú y.					
	Hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh bắt buộc cho động vật, cách ly động vật, mua bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc; việc sử dụng vắc xin, tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch bệnh động vật và thực hiện các dịch vụ về thú y trên địa bàn xã theo quy định.					
	Phối hợp thẩm định điều kiện chăn nuôi; tổng hợp và báo cáo hoạt động chăn nuôi hàng tháng.					
	Giám sát dịch bệnh; xác minh thông tin, chẩn đoán lâm sàng và báo cáo khi có hoặc nghi ngờ có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; hỗ trợ cơ quan quản lý chuyên ngành thú y lấy mẫu xét nghiệm định kỳ và đột xuất.					
	Phối hợp thực hiện việc khử trùng, tiêu độc cho các cơ sở hoạt động liên quan đến công tác thú y, các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và phục hồi môi trường sau khi dập tắt dịch bệnh đối với thủy sản trên địa bàn xã theo quy định.					
	Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hoạt động đối với hệ thống cung cấp dịch vụ công về chăn nuôi, thú y và cá nhân kinh doanh thuốc thú y; Thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; thực hiện công tác khuyến nông về lĩnh vực chăn nuôi thú y theo kế hoạch được duyệt.					
	Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho Trung tâm Nông nghiệp cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Tham dự các lớp tập huấn, hội thảo, duy trì chế độ trực, làm việc theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn khi có dịch bệnh xảy ra, họp giao ban, thực hiện chế độ thông tin 2 chiều và báo cáo định kỳ, đột xuất về sản xuất trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo quy định bao gồm giá cả nông sản và vật tư đầu vào.					
	Thực hiện nhiệm vụ khác do Trung tâm Nông nghiệp cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã giao.					
<b>7.2</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG QĐ số 11835/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					
<b>1</b>	<b><i>Dịch vụ sự nghiệp kinh tế</i></b>					
	Thu thập, cập nhật, duy trì hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Đấu thầu				
	Xây dựng, ban hành định mức, đơn giá xây dựng đặc thù và dịch vụ đô thị theo phương pháp mới của Bộ Xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Đấu thầu				
	Khảo sát, thu thập thông tin, xác định và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Đấu thầu				
	Khảo sát, thu thập thông tin, xác định và công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Đấu thầu				
	Khảo sát, thu thập thông tin, xác định và công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Đấu thầu				
	Khảo sát, thu thập thông tin, xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Đấu thầu				
	Xây dựng Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn năm 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Đấu thầu				
<b>2</b>	<b><i>Dịch vụ sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ</i></b>					
	Đề án xây dựng Quy chế bảo tồn kiến trúc cảnh quan thành phố Đà Lạt	Đấu thầu				
<b>7.3</b>	<b>LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG QĐ số 172/QĐ-UBND ngày 21/1/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐÁU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
<b>1</b>	<b>Khuyến công</b>					
	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, hội nghị, hội thảo.	Giao nhiệm vụ	X			
	Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật,	Giao nhiệm vụ	X			
	Tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh.	Giao nhiệm vụ	X			
	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn.	Giao nhiệm vụ	X			
	Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác về phát triển công thương.	Giao nhiệm vụ	X			
	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức cá nhân khác học tập	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp;	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước,	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước.	Giao nhiệm vụ		X		

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	Tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của khu vực Việt Nam	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ để thành lập hội, hiệp hội ngành nghề cấp huyện và cấp tỉnh.	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ để hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp.	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp	Giao nhiệm vụ		X		
	Hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu:	Giao nhiệm vụ		X		
2	<b>Danh mục sự nghiệp công có thu hồi kinh phí</b>					
	Hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, mua máy móc thiết bị sản xuất; sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường			X		
3	<b>Lĩnh vực tư vấn phát triển công nghiệp</b>					
	Thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp và thương mại	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu			Đơn vị tự đảm bộ toàn bộ chi phí	
	Cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đối với các lĩnh vực sau:	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu			Đơn vị tự đảm bộ toàn bộ chi phí	
	Tư vấn các lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; sản xuất sạch hơn; khoa học và công nghệ	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu			Đơn vị tự đảm bộ toàn bộ chi phí	
7.4	<b>LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG - QĐ số 1464/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng</b>					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>					
	- Xây dựng lưới địa chính; đo đạc lập bản đồ, hồ sơ địa chính; đăng ký đất đai; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trích đo địa chính thửa đất; chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính; trích lục bản đồ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu;					
	- Thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, bản đồ địa hình, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng;					
	- Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;					
	- Thống kê, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;					
	- Điều tra, đánh giá chất lượng đất, thoái hoá đất;					
	- Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể;					
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>					
	- Quan trắc và phân tích chất lượng môi trường đất, khí thải, nước mặt, nước dưới đất, chất phóng xạ, dioxin;					
	- Điều tra, khảo sát và đánh giá về môi trường;					
	- Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường;					
	- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xây dựng, cập nhật bộ chỉ thị môi trường;					
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực khoáng sản</b>					
	- Lập, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.					
	- Thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập dự án đầu tư;					
	- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản;					
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>					
	- Lập và điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước;					

TT	Tên dịch vụ SNC	PHƯƠNG THỨC GIAO NHIỆM VỤ/ĐẶT HÀNG/ĐẤU THẦU	Dịch vụ SNC thiết yếu (Nhà nước bảo đảm kinh phí)	Dịch vụ SNC cơ bản (Nhà nước hỗ trợ kinh phí)	Dịch vụ SNC có khả năng xã hội hóa	
			Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Đánh dấu (x)	Cơ sở đề xuất (Ghi rõ nội dung)
	- Đánh giá, dự báo mức độ suy giảm chất lượng nước, thiệt hại do sự cố ô nhiễm nguồn nước gây ra; phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt;					
	- Điều tra, hiện trạng khai thác nước, xả nước thải;					
	- Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất;					
	- Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với lưu vực sông nội tỉnh, hệ thống cảnh báo, dự báo tác hại do nước gây ra;					
	- Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;					
	- Khoanh định công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất;					
5	<b>Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</b>					
	- Xây dựng cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý;					
	- Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu;					
	- Đánh giá tác động và ứng phó với BĐKH; giảm nhẹ khí thải nhà kính.					

PHỤ LỤC 2  
VỀ SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ  
(Kèm theo Báo cáo số 263-BC/TU ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015						Tính đến 31/12/2016						Tính đến 31/12/2021									Ghi chú
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể	
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	C
A	Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo		849		22	60	767	848		22	60	766			2	772	1	34	60	677		83	9	
I	Trường cao đẳng		662			6	656	661			6	655			2	633			17	616		37	4	
1	Trường cao đẳng		17			3	14	16			3	13				17			4	13				
1	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Lâm Đồng	Sở Lao động	1				1	1			1					1			1					
2	Cao đẳng Sư phạm	Sở Giáo dục	1					1	1			1				1				1				
3	Cao đẳng Nghề Đà Lạt	UBND tỉnh	1				1	1			1					1			1					
4	Cao Đẳng Y tế	UBND tỉnh	1				1	1			1					1			1					
5	Trường Chính trị tỉnh		1					1								1			1					
6	Trung tâm Chính trị cấp huyện		12					12	12				12			12				12				
II	Trường trung cấp		1				1	1			1												1	
1	Trung cấp nghề Bảo Lộc	Sở Lao động	1				1	1			1												1	Nhập vào Cao đẳng Kinh tế KT
IV	Cơ sở giáo dục có tên gọi khác		6			2	4	6			2	4				6			2	4				
1	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Sở Lao động	1				1	1			1					1			1					
2	Cơ sở Cai nghiện ma túy	Sở Lao động	1				1	1			1					1			1					
3	Trung tâm Bảo trợ xã hội	Sở Lao động	1					1	1				1			1				1				
4	Trung tâm Huấn luyện & Thi đấu Thể dục Thể thao	Sở Văn hoá	1					1	1				1			1				1				
5	Trường Khiêm thính	Sở Giáo dục	1					1	1				1			1				1				
6	Trường Hoa Phong Lan	Sở Giáo dục	1					1	1				1			1				1				
V	Giáo dục phổ thông		638				638	638				638			2	610			11	599		37	3	
1	Trường trung học phổ thông		54				54	54				54				56			11	45				
	Trường THCS&THPT Đa Sar	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Thị trấn Đạm Rì	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THCS&THPT Đồng Đa	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THCS&THPT DTNT Đa Têh	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THCS&THPT Lê Quý Đôn - Đa Têh	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THCS&THPT Lộc Bắc	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THCS&THPT Chi Lăng	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1			1					
	Trường THCS&THPT Tà Nung	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THCS&THPT Tây Sơn	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1			1					
	Trường THCS&THPT Xuân Trường	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Bảo Lâm	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1			1					
	Trường THPT Bảo Lộc	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1			1					
	Trường THPT Bùi Thị Xuân	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1			1					
	Trường THPT Cát Tiên	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Chu Văn An	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Chuyên Bảo Lộc	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Chuyên Thăng Long	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Đa Huoai	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Đa Têh	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Đa Tông	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1			1					
	Trường THPT Di Linh	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Đơn Dương	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT DTNT tỉnh	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Đức Trọng	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1			1					
	Trường THPT Gia Viễn	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				
	Trường THPT Hùng Vương	Sở Giáo dục	1				1	1				1				1				1				



STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016							Tính đến 31/12/2021							Ghi chú				
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chứa ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chứa ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chứa ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp					
				Đơn vị bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần		Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		
	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lâm Hà	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lang Biang	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lê Hồng Phong	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lê Lợi	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lê Thị Pha	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lộc An	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lộc Phát	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lộc Thanh	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lộc Thành	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Lương Thế Vinh	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Nguyễn Du	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Nguyễn Huệ	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Nguyễn Tri Phương	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Nguyễn Viết Xuân	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Phan Bội Châu	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Phan Đình Phùng	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Prós	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Quang Trung	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Tân Hà	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Thăng Long	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Trần Phú	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THPT Trường Chinh	Sở Giáo dục	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS & THPT Đa Nhim	Sở Giáo dục															1				1					
	Trường THCS & THPT Võ Nguyên Giáp	Sở Giáo dục															1				1					
2	Trường trung học cơ sở		156				156	157					157				156				156			3		
	- Khối THCS Tp. Đà Lạt	UBND Tp Đà Lạt	5				5	5					5				5				5					
	Trường THCS Quang Trung	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Lam Sơn	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Nguyễn Du	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Phan Chu Trinh	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	- Khối THCS Tp. Bảo Lộc	UBND Tp Bảo Lộc	13				13	13					13				13				13					
	Trường THCS Hồng Bàng	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Đại Lào	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Phan Bội Châu	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Phan Chu Trinh	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Quang Trung	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Hùng Vương	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Lộc Sơn	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Lộc Nga	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Chu Văn An	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Phan Văn Trị	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Đạm B'ri	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Trần Quốc Toàn	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	- Khối THCS huyện Lạc Dương	UBND huyện Lạc Dương	7				7	7					7				5				5			2		
	Trường THCS Hùng Vương	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Xã Lát	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Đa Nhim	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1									1			Thành trường THCS & THPT Đa Nhim, chuyển về Sở GD	

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016										Tính đến 31/12/2021								Ghi chú	
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp						
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể				
	Trường TH&THCS Long Lanh	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1							1							Nhập trường TH Long Lanh thành trường TH&THCS Long Lanh
	Trường TH&THCS Lán Tranh	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1											1			Khỏi TH nhập vào trường TH Đưng K' nờh; Khỏi THCS nhập vào trường THCS Đưng K' nờh
	Trường THCS Đưng K' nờh	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1							1							Tách khỏi TH thành trường TH Đưng K' nờh
	Trường PT DTNT huyện Lạc Dương	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1							1							
	- Khỏi THCS huyện Đơn Dương	UBND huyện Đơn Dương	13				13	13					13							14							
	Trường THCS Lạc Nghiệp	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Lạc Xuân	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Châu Sơn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Lạc Lâm	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Thanh Mỹ	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Đa Ròn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Ka Đô	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Đình Tiên Hoàng	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Phó	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Ka Đơn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Tu Tra	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Kambutte	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Dran	UBND huyện Đơn Dương	Thành lập năm 2017				Thành lập năm 2017												1								
	Trường PT DTNT huyện Đơn Dương	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1						1								
	- Khỏi THCS huyện Đức Trọng	UBND huyện Đức Trọng	20				20	20					20						20								
	Trường THCS Hiệp An	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Quảng Hiệp	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Hiệp Thanh	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS An Hiệp	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Bình Thanh	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS N'thól Hạ	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Lê Hồng Phong	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Trần Phú	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Phú Hội	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Sơn Trung	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Tân Hội	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Tân Thành	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Ninh Gia	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường TH&THCS Tà Hine	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								THCS Tà Hine thành TH&THCS Tà Hine từ 7/8/2021
	Trường THCS Ninh Loan	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								THCS Tà Năng thành TH&THCS Tà Năng từ 7/8/2021
	Trường TH & THCS Tà Năng	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Đà Loan	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Nguyễn Trãi	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Võ Thị Sáu	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	Trường PT DTNT huyện Đức Trọng	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1						1								
	- Khỏi THCS huyện Lâm Hà	UBND huyện Lâm Hà	21				21	21					21						22								
	Trường THCS Tân Văn	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1						1								
	Trường TH&THCS Đông Thanh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1						1								THCS Đông Thanh thành TH&THCS Đông Thanh từ 7/8/2021
	Trường THCS Liên Hà	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1						1								
	Trường THCS Gia Lâm	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1						1								
	Trường TH & THCS Cùil Cus	UBND huyện Lâm Hà																	1								Thành lập trường TH & THCS Cùil Cus trên cơ sở sáp nhập TH Cùil Cus và phân trường THCS Mê Linh
	Trường THCS Lê Văn Tám	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1						1								

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016						Tính đến 31/12/2021								Ghi chú			
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sáp nhập			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sáp nhập				
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần		Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể	
	Trường THCS Từ Liêm	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường TH & THCS R' Tieng	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Phi Tô	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Phú Sơn	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Phúc Thọ	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Đạm Pao	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Võ Thị Sáu	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường TH&THCS Mê Linh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						THCS Mê Linh thành TH&THCS Mê Linh từ 18/2021
	Trường THCS Hòa Lạc	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Tân Thanh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Tân Hà	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Hoài Đức	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Lý Tự Trọng	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Đan Phượng	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Nam Hà	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	Trường PT DTNT huyện Lâm Hà	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1			1				1						
	- Khối THCS huyện Di Linh	UBND huyện Di Linh	22				22	22				22			22				22						
	Trường THCS Bảo Thuận	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Đinh Lạc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Đinh Trang Hòa I	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường TH&THCS Đinh Trang Hòa 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						Thành lập trường TH & THCS Đinh Trang Hòa II trên cơ sở sáp nhập trường TH Đinh Trang Hòa II và THCS Đinh Trang Hòa II từ 19/2021
	Trường TH&THCS Đinh Trang Thượng	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						Nhập TH DT Thượng vào THCS DT Thượng thành TH-THCS DT Thượng
	Trường TH&THCS Gia Bắc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						Nhập TH Gia Bắc vào THCS Gia Bắc thành TH-THCS Gia Bắc
	Trường THCS Gia Hiệp	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Gung Rẻ	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Hòa Bắc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Hòa Nam	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Hòa Ninh	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Hòa Trung	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Lê Lợi	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Liên Đàm	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Nguyễn Du	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường PTDTBT THCS Sơn Điện	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Tam Bó	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Tân Châu	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Tân Nghĩa	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Tân Thượng	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Tân Lâm	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	Trường PT DTNT huyện Di Linh	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1			1				1						
	- Khối THCS huyện Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	20				20	20				20			20				20						
	Trường THCS Trần Phú	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Quang Trung	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1			1				1						
	Trường TH&THCS Tây Sơn	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1			1				1						Sáp nhập TH Lộc An C vào THCS Tây Sơn thành TH&THCS Tây Sơn từ 11/2021
	Trường THCS Hùng Vương	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Lộc Ngãi B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Lộc Đức	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1			1				1						
	Trường THCS Lộc Nam	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1			1				1						

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016										Tính đến 31/12/2021							Ghi chú	
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp					
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể			
	Trường THCS Lộc Thành	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Phạm Văn Đồng	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Lộc Quảng	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Nguyễn Du	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Lộc Tân	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						nhập với THCS Lộc Tân thành TH & THCS Phan Chu Trinh T01/2022
	Trường TH&THCS Lê Lợi	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường TH&THCS Vũ A Dĩnh	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường TH&THCS Nguyễn Văn Trỗi	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường TH&THCS Nguyễn Bình Khiêm	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường TH&THCS Phan Chu Trinh	UBND huyện Bảo Lâm																								
	Trường PT DTNT huyện Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	- Khối THCS huyện Đa Huoai	UBND huyện Đa Huoai	7				7	8				8				8				8						
	Trường THCS Đa Ploa	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	UBND huyện Đa Huoai	Thành lập năm 2016					1				1				1				1					Thành lập năm 2016	
	Trường THCS Hà Lâm	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Phước Lộc	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS thị trấn Madaguoi	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS xã Madaguoi	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Đa Oai	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1						
	Trường TH và THCS Đa Tồn	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1						
	- Khối THCS huyện Đa Tẻh	UBND huyện Đa Tẻh	8				8	8				8				8				8						
	Trường THCS An Nhơn	UBND huyện Đa Tẻh	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Đa Kho	UBND huyện Đa Tẻh	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Hương Lâm	UBND huyện Đa Tẻh	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Nguyễn Du	UBND huyện Đa Tẻh	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	UBND huyện Đa Tẻh	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Quốc Oai	UBND huyện Đa Tẻh	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Triệu Hải	UBND huyện Đa Tẻh	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Xuân Thành	UBND huyện Đa Tẻh	1				1	1				1				1				1						
	- Khối THCS huyện Cát Tiên	UBND huyện Cát Tiên	10				10	10				10				10				10						
	Trường THCS Phước Cát 1	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Phước Cát 2	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Đức Phổ	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Đồng Nai	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Phù Mỹ	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Quảng Ngãi	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Nam Ninh	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Gia Viễn	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Tiên Hoàng	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						
	Trường PTDT bán trú TH và THCS Đồng Nai Thượng	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1						Chuyển thành TH & THCS Đồng Nai Thượng Tháng 10/2021
	- Khối THCS huyện Đam Rông	UBND huyện Đam Rông	10				10	10				10				9				9		1				
	Trường THCS Đa Long	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Liêng Trang	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Đa M'Rông	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Lê Hồng Phong	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Trần Phú	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1				1				1						
	Trường THCS Võ Nguyên Giáp	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1										1			Chuyển thành THCS & THPT Võ Nguyên Giáp, chuyển về Sở GD	

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016							Tính đến 31/12/2021								Ghi chú			
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp					
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập		Số đơn vị giải thể		
	Trường THCS Rô Men	UBND huyện Đam Rông	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Phi Liêng	UBND huyện Đam Rông	1				1	1					1				1				1					
	Trường THCS Đa K'Nang	UBND huyện Đam Rông	1				1	1					1				1				1					
	Trường PT DTNT huyện Đam Rông	UBND huyện Đam Rông	1				1	1					1				1				1					
3	Trường tiểu học		255				255	253					253			2	226				226		32	2		
	- Khối TH Tp. Đà Lạt	UBND Tp Đà Lạt	27				27	27					27				27				27					
	Trường Tiểu học An Dương Vương	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Bạch Đằng	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Cửu Long	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Đa Lợi	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Đa Thành	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Đa Thiện	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Đoàn Kết	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Hùng Vương	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lê Lợi	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Mê Linh	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Nam Hồ	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Nam Thành	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Nam Thiên	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Phan Như Thạch	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Phước Thành	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Tà Nung	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Thái Phiên	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Trại Mát	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Trạm Hành	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Trưng Vương	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Xuân Tho	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Xuân Trường	UBND Tp Đà Lạt	1				1	1					1				1				1					
	- Khối TH Tp. Bảo Lộc	UBND Tp Bảo Lộc	26				26	26					26				26				26					
	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Bể Ván Đàn	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lộc Châu 1	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lộc Châu 2	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Tân Sơn	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lam Sơn	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Thăng Long	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Trưng Vương	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lộc Sơn 1	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lộc Sơn 2	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lộc Nga	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					
	Trường Tiểu học Lộc Thanh 1	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1				1				1					

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016					Tính đến 31/12/2021									Ghi chú			
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra						Chi tiết tình hình sắp xếp		
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần		Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể	
	Trường Tiểu học Lộc Thanh 2	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Đạm B'ri	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1				1			1				1						
	- Khối TH huyện Lạc Dương	UBND huyện Lạc Dương	7				7	7				7			6				6		3				
	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Đa Nghit	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1				1								1					TH Păng Tiêng và TH Đa Nghit nhập thành TH Xã Lát cuối 2019
	Trường Tiểu học Păng Tiêng	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1				1								1					
	Trường Tiểu học Xã Lát	UBND huyện Lạc Dương					1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Đa Sar	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Đa Nhim	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Long Lanh	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1				1									1				Nhập vào trường THCS Long Lanh thành trường TH & THCS Long Lanh
	Trường Tiểu học Đưng K' nờh	UBND huyện Lạc Dương													1				1						
	- Khối TH huyện Đơn Dương	UBND huyện Đơn Dương	21				21	21				21			21				21						
	Trường Tiểu học Lâm Tuyển	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Dương Mới	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Châu Sơn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Lạc Viên	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Lạc Xuân	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Lạc Lâm	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Lâm Sơn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Thanh Mỹ	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Nghĩa Lập	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Suối Thông	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Đa Ròn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Ka Đô	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Ka đô II	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Quảng Lập	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Pró	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học KaĐon 1	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học KaĐon 2	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Tu Tra	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Rlom	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Kambutte	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1				1			1				1						
	- Khối TH huyện Đức Trọng	UBND huyện Đức Trọng	31				31	30				30		1	23				23		7	1			
	Trường Tiểu học Đinh An	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học K'Long	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường tiểu học Quảng Hiệp	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Phú Thanh	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Bông Lai	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1								1					sáp nhập vào TH Phú Thạnh T7/2021
	Trường Tiểu học An Hiệp	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1										
	Trường Tiểu học Gan Reo	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1									1				sáp nhập vào TH An Hiệp T7/2021
	Trường Tiểu học N'Thol Ha	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Bình Thạnh	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Nghĩa Hiệp	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Nam Sơn	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						
	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1			1				1						

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016							Tính đến 31/12/2021							Ghi chú				
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp					
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần		Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		
	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Phú Hội	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Préyiong	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1									1			Sáp nhập vào TH Phú Hội T6/2021	
	Trường Tiểu học K'Nai	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường tiểu học Sơn Trung	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tân Đà	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tân Hội	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Ba Cánh	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1									1			Sáp nhập vào TH Tân Hội T7/2021	
	Trường Tiểu học Tân Nghĩa	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Thiện Chí	UBND huyện Đức Trọng	1				1							1									1		Giải thể năm 2016	
	Trường Tiểu học Ninh Gia	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Hiệp Thuận	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Đăng Sơn	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1									1			Sáp nhập vào TH Ninh Gia T7/2021	
	Trường Tiểu học Ninh Loan	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tà Hine	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1									1			Sáp nhập vào THCS Tà Hine T8/2021	
	Trường Tiểu học Đà Loan	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tà Năng	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1									1			Sáp nhập vào THCS Tà Năng T8/2021	
	Trường Tiểu học Chợ Rế	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1				1						
	- Khối TH huyện Lâm Hà	UBND huyện Lâm Hà	35				35	35					35			27				27		9				
	Trường Tiểu học Phú Sơn	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Đình Văn 3	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Lâm Hà														1				1					Thành lập TH Kim Đồng trên cơ sở sáp nhập TH Đình Văn II và TH Đình Văn IV	
	Trường Tiểu học Đình Văn 4	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1									1			sáp nhập trường Tiểu học Đình Văn II và trường Tiểu học Đình Văn IV thành trường Tiểu học Kim Đồng	
	Trường Tiểu học Đình Văn 5	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Lán Tranh I	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học ĐaRkôh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1									1			giải thể, nhập vào TH Đa Nung T8/2021	
	Trường Tiểu học Đan Phượng 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Nam Ban 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Phúc Thọ 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Phi Tô	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Gia Lâm	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tân Văn 3	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tân Văn 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tân Hà 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tân Thanh 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1									1			Giải thể, chuyển về TH Lán Tranh I từ T8/2021	
	Trường Tiểu học Hoài Đức 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Nam Ban 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Đan Phượng 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tân Hà 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Đồng Thanh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1									1			Sáp nhập vào THCS Đồng Thanh từ T8/2021	
	Trường Tiểu học Hoài Đức 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Lán Tranh 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Mê Linh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1									1			Sáp nhập vào THCS Mê Linh từ T8/2021	
	Trường Tiểu học Tân Thanh 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1			1				1						
	Trường Tiểu học Tân Thanh 3	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1									1			Sáp nhập vào TH Tân Thanh 1	

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016					Tính đến 31/12/2021										Ghi chú			
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Chỉ tiết tình hình sắp xếp					
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập		Số đơn vị giải thể		
	Trường Tiểu học Đa Nung	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học R'Lom	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Phúc Thọ 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Phúc Thọ 3	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Đình Văn 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Đình Văn 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1										1				sáp nhập trường Tiểu học Đình Văn II và trường Tiểu học Đình Văn IV thành trường Tiểu học Kim Đồng
	Trường Tiểu học Hoài Đức	UBND huyện Lâm Hà																								
	Trường Tiểu học Từ Liêm	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học CũCuss	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1										1				Thành lập trường TH & THCS CũCus trên cơ sở sáp nhập TH CũCus và phân trường THCS Mệ Linh
	- Khối TH huyện Di Linh	UBND huyện Di Linh	33				33	33				33				28				28			7			
	Trường Tiểu học Bảo Thuận	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Đình Lạc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Đình Trang Hòa 1	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Đình Trang Hòa 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1										1				Thành lập trường TH & THCS Đình Trang Hòa II trên cơ sở sáp nhập TH Đình Trang Hòa I và THCS Đình Trang Hòa II T9/2021
	Trường Tiểu học Đình Trang Hòa 3	UBND huyện Di Linh	Thành lập năm 2018				Thành lập năm 2018							1				1								
	Trường Tiểu học Đình Trang Thượng	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1										1				Nhập TH DT Thượng vào THCS DT Thượng thành TH-THCS DT Thượng
	Trường Tiểu học Gia Hiệp	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Gia Bắc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1										1				Nhập TH Gia Bắc vào THCS Gia Bắc thành TH-THCS Gia Bắc
	Trường Tiểu học Hòa Bắc 1	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Hòa Bắc 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Hòa Nam 1	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Hòa Nam 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Hòa Ninh 1	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Hòa Ninh 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Hòa Trung	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Lam Sơn	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Liên Đàm 1	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1											1			
	Trường Tiểu học Liên Đàm 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1										1				sáp nhập thành TH Liên Đàm T9/2021
	Trường Tiểu học Liên Đàm	UBND huyện Di Linh														1				1						
	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Phú Hiệp	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Sơn Diên	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Tam Bó	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Tân Châu 1	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Tân Châu 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Tân Lạc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1										1				sáp nhập vào TH Tân Phú T9/2021
	Trường Tiểu học Tân Nghĩa 1	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Tân Nghĩa 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Tân Phú	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Tân Thượng	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						



STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016							Tính đến 31/12/2021										Ghi chú		
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Chỉ tiết tình hình sắp xếp						
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể				
	Trường Tiểu học Tân Lâm 1	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Tân Lâm 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1											1				Nhập TH Tân Lâm 1 và Tân Lâm 2 thành TH Tân Lâm
	- Khối TH huyện Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	24				24	24				24				24				24							
	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Thắng B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học B'Da	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Ngãi B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Ngãi C	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Ngãi D	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Đức A	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Đức B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Đức Giang	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học B'Dơ	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc An C	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							sáp nhập vào THCS Tây Sơn T12/2021
	Trường Tiểu học Lộc An B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							sáp nhập vào TH Nguyễn Trãi T12/2021
	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Nam A	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Nam B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Nam C	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Thành B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Quảng	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Bắc	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Bảo	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Lộc Tân	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1							nhập với THCS Lộc Tân thành TH & THCS Phan Chu Trinh T01/2022
	- Khối TH huyện Đa Huoai	UBND huyện Đa Huoai	10				10	10				10				8				8		2					
	Trường Tiểu học Đoàn Kết	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Đa P'loa	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học thị trấn Đa M'ri	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học xã Đa M'ri	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1									1						Sáp nhập vào Trường TH thị trấn Đa M'ri
	Trường Tiểu học Hà Lâm	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1									1						sáp nhập vào TH Trần Quốc Toàn T7/2021
	Trường Tiểu học Madaguoi	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Đa Oai	UBND huyện Đa Huoai	1				1	1				1				1				1							
	- Khối TH huyện Đa Têh	UBND huyện Đa Têh	13				13	12				12			1	11				11		1	1				
	Trường Tiểu học An Nhơn	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Hùng Vương	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Hương Lâm	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1									1						Nhập với TH Hùng Vương năm 2021
	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Đa Têh	1				1							1									1				Giải thể T9/2015
	Trường Tiểu học Lê Lợi	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Mỹ Đức	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Quang Trung	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Quảng Trị	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Quốc Oai	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							
	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	UBND huyện Đa Têh	1				1	1				1				1				1							



STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015						Tính đến 31/12/2016						Tính đến 31/12/2021									Ghi chú			
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp						
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể				
	Trường Mầm non Đa Nghịch	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Sao Sáng 1	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Sao Sáng 2	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Kim Đồng 2	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Kim Đồng 1	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non 1	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Hoa Lư	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Lộc Nga	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Thanh Xuân	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Lộc Phát	UBND Tp Bảo Lộc	Thành lập năm 2018					Thành lập năm 2018								1					1						
	Trường Mầm non ĐamB' ri	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1			1					1						
	- Khối MN huyện Lạc Dương	UBND huyện Lạc Dương	7				7	7					7			7					7						
	Trường Mầm non Sơn Ca	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Hòa Mĩ	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Đa Nghĩt	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Đa Sar	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Đa Nhim	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Long Lanh	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Đưng K' nớh	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1			1					1						
	- Khối MN huyện Đơn Dương	UBND huyện Đơn Dương	13				13	13					13			13					13						
	Trường Mầm non Dran	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Măng Non	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Vành Khuyển	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Châu Sơn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Sao Sáng	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Sơn Ca	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Suối Thông	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Ka Đô	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Hoàng Oanh	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non P rô	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Ka đơn	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Tu Tra	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Hòa Mĩ	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1			1					1						
	- Khối MN huyện Đức Trọng	UBND huyện Đức Trọng	20				20	20					20			20					20						
	Trường Mẫu giáo Định An	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Hiệp Thạnh	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Hoàng Anh	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Liên Hiệp	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo N' Thoi Hạ	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Bình Thạnh	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Hoà Mĩ	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Sơn Ca	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Vành Khuyển	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mầm non Phú Hội	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo K' Nai	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Tân Hội	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Tân Thành	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Phú An	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Ninh Gia	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Tà Hine	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Ninh Loan	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Đà Loan	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						
	Trường Mẫu giáo Tà Năng	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1			1					1						

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016							Tính đến 31/12/2021								Ghi chú			
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp					
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập		Số đơn vị giải thể		
	Trường Mẫu giáo Đa Quyn	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1				1				1				1						
	- Khối MN huyện Lâm Hà	UBND huyện Lâm Hà	20				20	21				21				21				21						
	Trường Mẫu giáo Hoài Đức	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Đông Thanh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Phú Sơn	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Gia Lâm	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Phi Tô	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Sơn Ca	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Thăng Long	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Đa Đôn	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Đan Phượng	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Phúc Thọ	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Tân Mai	UBND huyện Lâm Hà	Thành lập năm 2016					1				1				1				1					Thành lập năm 2016	
	Trường Mầm non Sao Mai	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Tân Văn	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Nam Hà	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non 3	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Tân Hà	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non 2	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non 1	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Liên Hà	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Tân Thanh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Mê Linh	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1				1				1				1						
	- Khối MN huyện Di Linh	UBND huyện Di Linh	23				23	23				23				23				23						
	Trường Mẫu giáo Bảo Thuận	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Đình Trang Thượng	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Đình Trang Hòa	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Đình Trang Hòa 2	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Đình Lạc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Gia Bắc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Gung Ré	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Hòa Bắc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Hòa Nam	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Hòa Trung	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Liên Đàm	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Măng Non	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Sơn Điền	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Tam Bó	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Tân Lâm	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Tân Nghĩa	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Tân Thượng	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mẫu giáo Tân Châu	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Gia Hiệp	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Sao Mai	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Hòa Ninh	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Vành Khuyên	UBND huyện Di Linh	1				1	1				1				1				1						
	- Khối MN huyện Bảo Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	18				18	18				18				18				18						
	Trường Mẫu giáo Lộc Bắc	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Lộc Bảo	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non B Lá	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Anh Đào	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Ánh Dương	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						
	Trường Mầm non Hoa Mai	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1						

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016						Tính đến 31/12/2021								Ghi chú			
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chức vụ				Chỉ tiết tình hình sắp xếp				
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần		Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể	
	Trường Mầm non Vành Khuyên	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mẫu giáo Lộc Tân	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Lộc Thành B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Anh Hồng	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Lộc Nam	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Tân Lạc	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Sơn Ca	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mẫu giáo Lộc Đức	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Lộc Ngãi B	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Sao Mai	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Lộc Lâm	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Lộc Phú	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1				1				1				1					
	- Khối MN huyện Đà Huoai	UBND huyện Đà Huoai	10				10	10				10				9				9		1			
	Trường Mầm non Hòa Mí	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đà Poai	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Phong Lan	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hoàng Anh	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1									1			Sáp nhập vào Trường Mầm non Phong Lan	
	Trường Mầm non Sơn Ca	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hoa Mai	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non xã Madaguoi	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đà Oai	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Vành khuyên	UBND huyện Đà Huoai	1				1	1				1				1				1					
	- Khối MN huyện Đà Têh	UBND huyện Đà Têh	13				13	13				13				12				12			1		
	Trường Mầm non Anh Đào	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đà Pal	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đồng Tâm	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hoa Hồng	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hoa Mai	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hoa Sen	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hòa Mí	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hoàng Anh	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Hương Lâm	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Phong Lan	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đà Têh	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Sơn Ca	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1											1	Giải thể năm 2017	
	Trường Mầm non Vành Khuyên	UBND huyện Đà Têh	1				1	1				1				1				1					
	- Khối MN huyện Cát Tiên	UBND huyện Cát Tiên	11				11	11				11				10				10		1			
	Trường Mầm non Phước Cát 1	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Phước Cát 2	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đức Phổ	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đồng Nai	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Phù Mỹ	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Quảng Ngãi - Tư Nghĩa	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Mỹ Lâm	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1									1			Sáp nhập vào MN Nam Ninh T8/2021	
	Trường Mầm non Nam Ninh	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Gia Viễn	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Tiến Hoàng	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đồng Nai Thượng	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1				1				1					
	- Khối MN huyện Đam Rông	UBND huyện Đam Rông	9				9	9				9				9				9					
	Trường Mầm non Đà Long	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đà Tổng	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1				1				1					
	Trường Mầm non Đà M'Rông	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1				1				1					



STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016							Tính đến 31/12/2021										Ghi chú
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chỉ tiết tình hình sắp xếp				
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		
3	Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học & CN	Sở KH & CN	1				1	1					1										1		Sáp nhập vào Trung tâm Ứng dụng KHCN&TH
4	-Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	Sở KH & CN	1					1	1					1					1						
Đ	Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông		19			2	17	19				2	17					3			2	1		14	2
	1 TT Công nghệ Thông tin & Truyền thông	Sở Thông tin	1			1		1				1						1			1				Hợp nhất thành TT tích hợp và chuyển đổi số (2021)
	2 TT Quản lý Công Thông tin điện tử	Sở Thông tin	1				1	1					1									1			
3	Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh Lâm Đồng	UBND tỉnh	1			1		1				1						1			1				
4	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND Tp Đà Lat	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
5	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND Tp Bảo Lộc	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
6	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Lạc Dương	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
7	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Đơn Dương	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
8	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Đức Trọng	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
9	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Lâm Hà	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
10	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Di Linh	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
11	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Bảo Lâm	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
12	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Đạ Huoi	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
13	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Đạ Tẻh	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
14	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
15	Đài Truyền thanh - Truyền hình	UBND huyện Đam Rông	1				1	1					1										1		Sáp nhập với Trung tâm Văn hóa - Thông tin thành Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao
16	Trung tâm thông tin	VP HĐND tỉnh	1				1	1					1											1	Giải thể năm 2018
17	Trung tâm Tin học	VP UBND tỉnh	1				1	1					1					1					1		Hợp nhất Trung tâm Công báo và Trung tâm Tin học
18	Trung tâm Công báo	VP UBND tỉnh	1				1	1					1												
19	Ban QL Khu công nghệ thông tin tập trung	Sở Thông tin	1				1	1					1											1	Giải thể năm 2019





STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016					Tính đến 31/12/2021					Ghi chú								
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp					
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		
	- Phòng Công chứng số 5	Sở Tư pháp	1			1		1			1					1			1							
	- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước	Sở Tư pháp	1				1	1				1				1					1					
	- Trung tâm DV bán đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	1				1	1				1				1				1						
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp	2				2	2				2				1			1				1			
	Trung tâm NCUDKTNN	Sở Nông nghiệp	1				1	1				1				1			1				1			Sáp nhập thành Trung tâm Giống và Vật tư NN
	Trung tâm NCUDKTCCN&CAO	Sở Nông nghiệp	1				1	1				1														
8	Sở Tài nguyên&Môi trường	Sở Tài nguyên	4		1		3	4		1		3				3	1	1	1				1			
	- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài nguyên	1				1	1				1				1	1									
	- TT Quan trắc Tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên	1				1	1				1				1			1							
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất	Sở Tài nguyên	1				1	1				1				1		1								
	- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên	1		1			1		1												1				Sáp nhập với TT PT Quỹ đất theo QĐ số 1242 ngày 9/7/2020
9	Sở Văn Hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hoá																								
	- TT Huấn luyện & Thi đấu Thể dục Thể thao	Sở Văn hoá																								
10	Ban Dân Tộc	Ban Dân tộc	1					1	1															1		
	- Nhà khách dân tộc	Ban Dân tộc	1					1	1															1		Giải thể năm 2018
11	Vườn QG Bi Doup- Núi bà	UBND tỉnh	3					3	3			3				3			2	1						
	-Văn phòng	Vườn QG BiDoup	1					1	1			1				1			1							
	-Trung tâm nghiên cứu rừng nhiệt đới	Vườn QG BiDoup	1					1	1			1				1				1						
	-TT Du lịch sinh thái và giáo dục môi trường	Vườn QG BiDoup	1					1	1			1				1			1							
12	Sở Giao thông Vận tải		3		3			3				3				3			3							
	- Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới	Sở Giao thông	1		1			1		1						1		1								
	-Trung tâm tư vấn QLDA và KD GTVT	Sở Giao thông	1		1			1		1						1		1								Thành Ban QLDA Đầu tư XDCTGT từ 2020. Năm 2022 chuyển về trực thuộc tỉnh
	- Ban QL Bảo trì đường bộ	Sở Giao thông	1		1			1		1						1		1								
13	Sở Xây dựng		3		2		1	3		2		1				2		2						1		
	- Ban QLDA - SXD	Sở Xây dựng	1		1			1		1						1		1								Thành Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
	- Ban Quản lý KTX Sinh viên Đà Lạt	Sở Xây dựng	1					1	1														1			Giải thể, chuyển về TT QL Nhà năm 2021
	- Trung tâm Kiểm định và TVXD	Sở Xây dựng	1		1			1		1						1		1								
14	Ban Quản lý các khu công nghiệp		2				2	2				2				1			1				1			
	- Công ty PTHH KCN Lộc Sơn	Ban QL Khu công nghiệp	1				1	1				1				1			1							
	- Công ty PTHH KCN Phú Hội	Ban QL Khu công nghiệp	1				1	1				1											1			Sáp nhập vào Công ty PTHH KCN Lộc Sơn
15	Ban Quản lý rừng PH Tà Nung	UBND tỉnh	1					1	1							1				1						
16	Ban QL khu DL Hồ Tuyền Lâm	UBND tỉnh	1				1	1				1				1			1							
17	Trung tâm Xúc tiến ĐTTM&DL	UBND tỉnh	1				1	1				1				1			1							
18	BQLDA ĐTXD Khu văn hóa thể thao	UBND tỉnh	1				1	1				1				1			1							
19	BQLDA Giao thông tỉnh	UBND tỉnh																								Thành lập trên cơ sở tổ chức lại Ban quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Lâm Đồng trực thuộc Sở Giao thông Vận tải T5/2022
20	TP Đà Lạt	UBND TP Đà Lạt	8		5	1	2	8		5	1	2				7		4	1	2				1		
	- Trung tâm Nông nghiệp	UBND TP Đà Lạt	1					1	1							1				1						
	- Ban QLR Lâm Viên	UBND TP Đà Lạt	1					1	1							1				1						
	- BQL Khai thác CT Thủy lợi (Trung tâm QLEĐT và Khai thác CT Thủy lợi)	UBND TP Đà Lạt	1			1		1				1				1			1							
	- Trung tâm Quản lý Nhà	UBND TP Đà Lạt	1		1			1		1						1		1								
	- Trung tâm Phát triển hạ tầng kỹ thuật	UBND TP Đà Lạt	1		1			1		1						1		1								Thành Ban QL DA DT XD
	- Trung tâm Phát triển Quỹ đất	UBND TP Đà Lạt	1		1			1		1						1		1								
	- Ban QL Chợ Đà Lạt	UBND TP Đà Lạt	1		1			1		1						1		1								
	- Ban quản lý dự án quảng trường trung tâm	UBND TP Đà Lạt	1		1			1		1														1		Giải thể
21	TP Bảo Lộc	UBND TP Bảo Lộc	2			1	1	2				1	1			2		1		1						

STT	Tên gọi tổ chức	Tính đến 31/12/2015										Tính đến 31/12/2016										Tính đến 31/12/2021																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
		Chưa ra				Chưa ra				Chưa ra				Chưa ra				Chưa ra				Chưa ra				Chưa ra				Chưa ra																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
		Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tư bảo đảm chi đầu tư	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tư bảo đảm chi đầu tư	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tư bảo đảm chi đầu tư	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tư bảo đảm chi đầu tư	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tư bảo đảm chi đầu tư	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tư bảo đảm chi đầu tư	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tư bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tư bảo đảm chi đầu tư																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														

STT	Tên gọi tổ chức	Cấp quản lý trực tiếp (UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, Chi cục thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện)	Tính đến 31/12/2015					Tính đến 31/12/2016							Tính đến 31/12/2021								Ghi chú		
			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Chi tiết tình hình sắp xếp				
				Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập	Số đơn vị giải thể		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên	Số đơn vị chuyển đổi thành Công ty cổ phần	Số đơn vị thực hiện sáp nhập		Số đơn vị giải thể	
	- Trung tâm QL&KT Công trình công cộng	UBND huyện Đạ Tẻh	1			1		1			1				1		1								Thành Ban QLDA đầu tư xây dựng và CTCC
30	Huyện Cát Tiên	UBND huyện Cát Tiên	2			1	1	2			1	1			2		1		1						
	- Trung tâm Nông nghiệp	UBND huyện Cát Tiên	1				1	1				1			1				1						
	- Trung tâm QL&KT Công trình công cộng	UBND huyện Cát Tiên	1			1		1			1				1		1								Thành Ban QLDA đầu tư xây dựng và CTCC
31	Huyện Đam Rông	UBND huyện Đam Rông	5			1	4	5			1	4			4		1		3		1				
	- Trung tâm Nông nghiệp	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1			1				1						
	- Ban QLR PH Sérépôk	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1			1				1						
	- Ban QLR PH Phi Liêng	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1			1				1						
	- Trung tâm Phát triển quỹ đất	UBND huyện Đam Rông	1				1	1				1									1			Sáp nhập vào Trung tâm QL & KT Công trình CC	
	- Trung tâm QL&KT Công trình công cộng	UBND huyện Đam Rông	1			1		1			1				1		1							Thành Ban QLDA đầu tư xây dựng và CTCC	

		Năm 2015										Năm 2017									Năm 2021												
TT	Đơn vị, lĩnh vực	Tổng số người làm việc năm 2015	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chủ một phần chi thường xuyên				Tổng số người làm việc năm 2017	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chủ một phần chi thường xuyên				Số lượng người tinh giảm do sáp nhập, giải thể so với 2015	Tổng số người làm việc năm 2021	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chủ một phần chi thường xuyên				Số lượng người tinh giản dự kiến do sáp nhập, giải thể so với 2015			
			Tăng	Chi ra			Tăng	Chi ra				Tăng	Chi ra			Tăng	Chi ra					Tăng	Chi ra										
				Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HĐLĐ theo ND 68/2006/NĐ-CP	Lao động hợp đồng (sau c)		Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HĐLĐ theo ND 68/2006/NĐ-CP	Lao động hợp đồng (sau c)			Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HĐLĐ theo ND 68/2006/NĐ-CP	Lao động hợp đồng (sau c)		Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HĐLĐ theo ND 68/2006/NĐ-CP	Lao động hợp đồng (sau c)				Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HĐLĐ theo ND 68/2006/NĐ-CP	Lao động hợp đồng (sau c)	Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HĐLĐ theo ND 68/2006/NĐ-CP	Lao động hợp đồng (sau c)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
I	Tổng cộng	29,137	27,034	27,020	9	6	2,312	2,247	65			28,956	26,897	26,883	9	5	2,262	2,208	54			15	26,564	22,225	22,016		4,548	4,508	40			86	
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo	22,774	22,774	22,760	9	5						22,616	22,616	22,602	9	5						15	20,797	20,752	20,752		45	45				45	
1	Các trung tâm giáo dục thường xuyên	313	313	313								303	303	303									239	239	239								
2	Trường Trung học phổ thông	3,688	3,688	3,688								3,570	3,570	3,570									3,408	3,408	3,408								
3	Trường Trung học cơ sở	6,120	6,120	6,120								5,793	5,793	5,793									5,607	5,607	5,607								
4	Trường Tiểu học	8,107	8,107	8,107								8,092	8,092	8,092									7,339	7,339	7,339								
5	Trường Mầm non	4,290	4,290	4,290								4,284	4,284	4,284									4,020	4,020	4,020								
6	Cơ sở giáo dục khác	132	132	132								465	465	465									105	105	105								
7	Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	67	67	59	6	2						57	57	50	5	2						10	45				45	45				22	
8	Trung tâm Chính trị cấp huyện	57	57	51	3	3						52	52	45	4	3						5	34	34	34							23	
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	180	150	150			239	239				168	138	138			233	233				317	317	102		215	215						
1	Sơ cấp nghề																																
2	Trung cấp nghề Bảo Lộc	30					30	30				30					30	30															
3	Cơ sở cao đẳng nghề	150	150	150								138	138	138									317	317	102								
4	Cao đẳng Y tế Lâm Đồng						49	49				47					47	47					88	44			44	44					
5	Cao Đẳng Kinh tế kỹ thuật	80					80	80				77					77	77					198	99			99	99					

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015										Năm 2017										Năm 2021									
		Tổng số người làm việc năm 2015	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chủ một phần chi thường xuyên				Tổng số người làm việc năm 2017	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chủ một phần chi thường xuyên				Số lượng người tinh giản do sáp nhập, giải thể so với 2015	Tổng số người làm việc năm 2021	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chủ một phần chi thường xuyên				Số lượng người tinh giản do sáp nhập, giải thể so với 2015	
			Tầng	Chi ra			Tầng	Chi ra				Tầng	Chi ra			Tầng	Chi ra					Tầng	Chi ra								
				Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HD LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)		Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm	Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HD LĐ theo ND 68/2000/ND-CP			Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HD LĐ theo ND 68/2000/ND-CP		Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm	Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)				HD LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HD LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm	Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)		HD LĐ theo ND 68/2000/ND-CP
IV	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ	80	6	6			74	74			68	6	6			62	62					62	6	6			56	56			
1	Trung tâm NCUDKTNN	19					19	19			14					14	14														
2	Trung tâm NCUDKTCN&CÀO	26					26	26			19					19	19					28					28	28			
3	Trung tâm Ứng dụng KHCN&TH	8					8	8			8					8	8					13					13	13			
4	Ban quản lý khu công nghệ sinh học	5					5	5			5					5	5					4					4	4			
5	Trung tâm tin học và thông tin KHCN	6					6	6			6					6	6														
6	Trung tâm CNTT	10					10	10			10					10	10					11					11	11			
7	TT Quản lý Công TTĐT	6	6	6							6	6	6									6	6	6							
V	Sự nghiệp Thông tin và truyền thông	84					84	84			82					82	82					76					76	76			
1	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lâm Đồng	84					84	84			82					82	82					76					76	76			
VI	Sự nghiệp Văn hoá, thể thao, du lịch	383	383	383							375	375	375									351	351	351							
1	Trung tâm Văn hóa	27	27	27							26	26	26									51	51	51							
2	Bảo tàng tỉnh	25	25	25							25	25	25									32	32	32							
3	Thư viện tỉnh	23	23	23							23	23	23									21	21	21							
4	TT phát hành phim và chiếu bóng	30	30	30							30	30	30									15	15	15							
5	Ban QL Di tích Cát Tiên	17	17	17							17	17	17																		
6	TT Thể dục thể thao	7	7	7							7	7	7																		
7	Trung tâm VH- TT cấp huyện	254	254	254							247	247	247									232	232	232							
VII	Các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	1,226	957	957	1	269	204	65			1,204	949	949			255	201	54			1,061	696	702			359	319	40		41	
1	Nhà khách Tỉnh ủy	69					69	4	65		58					58	4	54			40					40		40		29	
2	Bảo Lâm Đồng	34	34	34	1						34	34	34								30	30	30						4		
3	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi	26	26	26							26	26	26								18	12	18						8		
4	ĐVSN khác cấp tỉnh	474	332	332		142	142				438	299	299			139	139				399	177	177			222	222				
5	ĐVSN khác cấp huyện	623	565	565		58	58				648	590	590			58	58				574	477	477			97	97				
IX	Hội nghề nghiệp	123	123	123							157	157	157								75	75	75								
1	Cấp tỉnh	39	39	39							39	39	39								39	39	39								
1.1	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	12	12	12							12	12	12								12	12	12								
1.2	Hội người mù	2	2	2							2	2	2								2	2	2								
1.3	Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật	6	6	6							6	6	6								6	6	6								
1.4	Hội Nhà báo	3	3	3							3	3	3								3	3	3								
1.5	Ban Đại diện Hội người cao tuổi																														
1.6	Hội Luật gia	2	2	2							2	2	2								2	2	2								
1.7	Hội Lâm vườn																														
1.8	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	2	2	2							2	2	2								2	2	2								

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015								Năm 2017								Năm 2021														
		Tổng số người làm việc năm 2015	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chi một phần chi thường xuyên				Tổng số người làm việc năm 2017	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chi một phần chi thường xuyên				Số lượng người tình nguyện gắn bó, cấp nhập, giải thể so với 2015	Tổng số người làm việc năm 2021	Số người làm việc tại các DVSN công lập do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các DVSN công lập tự chi một phần chi thường xuyên				Số lượng người tình nguyện gắn bó, cấp nhập, giải thể so với 2015		
			Tổng	Chi ra			Tổng	Chi ra				Tổng	Chi ra			Tổng	Chi ra					Tổng	Chi ra									
				Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HĐ LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)		Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm	Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HĐ LĐ theo ND 68/2000/ND-CP			Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm	Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)		HĐ LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc do ngân sách Nhà nước bảo đảm				Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HĐ LĐ theo ND 68/2000/ND-CP	Lao động hợp đồng (nếu có)							
1.9	Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN	2	2	2						2	2	2								2	2	2										
1.10	Liên minh hợp tác xã tỉnh	10	10	10						10	10	10								10	10	10										
1.11	Hội khuyến học tỉnh																															
1.12	Các hội khác																															
2	Cấp huyện	84	84	84						118	118	118								36	36	36										
2.1	Hội Chữ thập đỏ	36	36	36						36	36	36								36	36	36										
2.2	Hội Đồng Y																															
2.3	Các hội khác																															
2.5	Văn phòng ĐKQSDĐ																															
2.6	Các đơn vị SN khác thuộc cấp huyện																															
X	Dự phòng	48	48	48						82	82	82																				

**VỀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ Ở ĐỊA PHƯƠNG**

STT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015							Năm 2017							Năm 2021							Ghi chú		
		Tổng số lượng người làm việc năm 2015	Số lượng người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư		Số lượng người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên		Tổng số lượng người làm việc năm 2017	Tổng số lượng người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư	Số lượng người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên		Số lượng người tinh giản do biên chế, sắp nhập giải thể so với năm 2015	Tổng số lượng người làm việc năm 2021	Số lượng người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư		Số lượng người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên		Số lượng người tinh giản do biên chế, sắp nhập giải thể so với năm 2015								
			Tổng	Chia ra		Tổng			Chia ra				Tổng	Chia ra		Tổng		Chia ra		Tổng	Chia ra				
				Số người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP				Số người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP				Số người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP			Số người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP		Số người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP		Số người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		10	11	12	13	14	15	16		17
	<b>Tổng số</b>	<b>545</b>				<b>545</b>	<b>482</b>	<b>63</b>	<b>552</b>				<b>552</b>	<b>495</b>	<b>57</b>		<b>2,249</b>	<b>405</b>	<b>405</b>		<b>1,844</b>	<b>1,630</b>	<b>214</b>		
<b>A</b>	<b>Sự nghiệp y tế</b>	<b>6</b>				<b>6</b>	<b>6</b>		<b>3</b>				<b>3</b>	<b>3</b>			<b>706</b>				<b>706</b>	<b>637</b>	<b>69</b>		
	Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng																								
	Trung tâm Tư vấn - Đầu tư - Xây dựng	6				6	6		3				3	3							706	637	69		
<b>B</b>	<b>Sự nghiệp khác</b>	<b>539</b>				<b>539</b>	<b>476</b>	<b>63</b>	<b>549</b>				<b>549</b>	<b>492</b>	<b>57</b>		<b>1,543</b>	<b>405</b>	<b>405</b>		<b>1,138</b>	<b>993</b>	<b>145</b>		
1	VP Đoàn ĐBQH, HĐND&UBND tỉnh	35				35		35	28				28	5	23		27				27	27			
	- Nhà khách UBND tỉnh	35				35		35	28				28	5	23		27				27	27			
2	Sở NN&PTNT	155				155	154	1	199				199	199			189				189	99	90		
	- Trung tâm Dự trữ Vật tư Thú y và BVTV	16				16	15	1	11				11	11											
	- Trung tâm Quản lý đầu tư và Khai thác thủy lợi	139				139	139		164				164	164			165				165	75	90		
	- Ban QLDA Đầu tư XD các công trình NN & PTNT								24				24	24			24				24	24			
3	Sở Công thương	13				13	13																		
	- Trung tâm Tư vấn phát triển công nghiệp	13				13	13																		Nhập vào trung tâm khuyến công
4	Sở Tư pháp	22				22	22		21				21	21			20				20	20			
	- Phòng Công chứng số 1	12				12	12		12				12	12			10				10	10			
	- Phòng Công chứng số 3	10				10	10		9				9	9			10				10	10			
5	Sở Tài nguyên&Môi trường	40				40	40		40				40	40			484	405	405		79	79			
	- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng																405	405	405						
	- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và MT	40				40	40		40				40	40			79				79	79			
6	Sở Xây dựng	33				33	33		42				42	29	13		44				44	42	2		
	- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	6				6	6		15				15	2	13		24				24	22	2		







Lâm Đồng, ngày 22 tháng 7 năm 2022

**PHỤ LỤC SỐ 5****VỀ SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Kèm theo Báo cáo số 263-BC/TU ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

TT	Lãnh đạo ĐVSNCL	Số lượng lãnh đạo, quản lý thời điểm 31/12/2015		Số lượng lãnh đạo, quản lý thời điểm 31/12/2016		Số lượng lãnh đạo, quản lý thời điểm 31/12/2021		Ghi chú
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>848</b>	<b>1,211</b>	<b>848</b>	<b>1,253</b>	<b>730</b>	<b>1,076</b>	
1	ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh	8	12	8	12	8	12	
2	Nhà khách Tỉnh ủy	1	2	1	2	1	1	
3	Báo Lâm Đồng	1	2	1	2	1	1	
4	Trường Chính trị tỉnh	1	2	1	2	1	2	
5	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, Tỉnh Đoàn	1		1		1	2	
6	Nhà Thiếu nhi	1	2	1	2	Sát nhập		Giảm 1 tổ chức
7	ĐVSNCL thuộc CQCM thuộc UBND cấp tỉnh (Sở)	150	270	150	268	113	209	
8	ĐVSNCL thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh	2	2	2	2	1	3	
9	ĐVSNCL thuộc Chi cục thuộc Sở	2	2	2	2	1	2	
10	ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	669	905	669	949	603	836	
11	ĐVSNCL thuộc Huyện ủy (Trung tâm chính trị cấp huyện)	12	12	12	12	Thực hiện Trưởng ban Tuyên giáo kiêm GĐTTCT	8	

PHỤ LỤC 7  
VỀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA ĐỊA PHƯƠNG  
(Kèm theo Báo cáo số 263-BC/TU ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015						Năm 2017						Năm 2021						Ghi chú
		Số lượng ĐVSN ngoài công lập	Tổng doanh số	Chia ra		Số lượng lao động	Số lượng ĐVSN ngoài công lập		Tổng doanh số	Chia ra		Số lượng lao động	Số lượng ĐVSN ngoài công lập		Tổng doanh số	Chia ra		Số lượng lao động		
				Trong đó			Tổng số	Trong đó: chuyển đổi từ ĐVSN công lập		Tổng số	Trong đó: chuyển đổi từ ĐVSN công lập		Tổng số	Trong đó: chuyển đổi từ ĐVSN công lập						
				Thu từ đặt hàng của NN	Khác											Thu từ đặt hàng của NN	Khác		Thu từ đặt hàng của NN	
A	B	I	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	C	
	Tổng cộng	53	11,436,172,000	1,675,890,000	9,760,282,000	959	59	1	14,700,344,000	10,000,000	14,690,344,000	1,069	63	1	16,611,451,000		16,611,451,000	1,577		
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo	28	11,436,172,000	1,675,890,000	9,760,282,000	544	31	1	14,700,344,000	10,000,000	14,690,344,000	612	29	1	16,611,451,000		16,611,451,000	751		
1	Giáo dục Đại học																			
2	Giáo dục thường xuyên																			
3	Trung học phổ thông	2	7,935,750,000	1,675,890,000	6,259,860,000	92	1	1	9,476,270,000	10,000,000	9,466,270,000	98	1	1	11,925,950,000		11,925,950,000	103		
4	Trung học cơ sở																			
5	Tiểu học	1	256,500,000		256,500,000	9	1		396,000,000		396,000,000	10	1		526,500,000		526,500,000	16		
6	Mầm non	25	3,243,922,000		3,243,922,000	443	29		4,828,074,000		4,828,074,000	504	27		4,159,001,000		4,159,001,000	632		
7	Cơ sở giáo dục khác																			
II	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	15				305	18					347	22					676		
1	Sơ cấp nghề	10				229	10					265	7					583		
2	Trung cấp nghề	2				63	2					64	2					63		
3	Giáo dục nghề nghiệp khác	3				13	6					18	13					30		
III	Các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	10				110	10					110	12					150		
	Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội	10				110	10					110	12					150		
	Các Cơ sở trợ giúp xã hội (ngoài công lập)	10				110	10					110	12					150		

**PHỤ LỤC 8**  
**SỐ LƯỢNG CÁC TỔ CHỨC TRỰC THUỘC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Kèm theo Báo cáo số 263-BC/TU ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

TT	Nội dung	Số lượng các tổ chức trực thuộc ĐVSNCL		
		Tính đến 31/12/2015	Tính đến 31/12/2016	Tính đến 31/12/2021
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
<b>1</b>	ĐVSNCL thuộc UBND cấp tỉnh	2	2	2
<b>2</b>	ĐVSNCL thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh			
<b>3</b>	ĐVSNCL thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh			
<b>4</b>	ĐVSNCL thuộc Chi cục cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh			
<b>5</b>	ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện			
<b>6</b>	ĐVSNCL trực thuộc Tỉnh Đoàn	2	2	1
<b>7</b>	Báo Lâm Đồng	8	8	5
<b>8</b>	Trường Chính trị tỉnh	8	8	5



TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015											Năm 2017											Năm 2021											Ghi chú	
		Tổng giá trị tài sản	Chia ra				Thu nhập bình quân đầu người 1 viên chức, NLD	NSSN cấp	Trong đó				Tổng giá trị tài sản	Chia ra				Thu nhập bình quân đầu người 1 viên chức, NLD	NSSN cấp	Trong đó				Tổng giá trị tài sản	Chia ra				Thu nhập bình quân đầu người 1 viên chức, NLD	NSSN cấp	Trong đó					
			Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Ô tô	Tài sản khác			Chi tiền lương	Chi TX khác	Chi đầu tư	Chi khác		Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Ô tô	Tài sản khác			Chi tiền lương	Chi TX khác	Chi đầu tư	Chi khác		Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Ô tô	Tài sản khác			Chi tiền lương	Chi TX khác	Chi đầu tư	Chi khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33		
7	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông							780	593	187			-					829	578	197		54	-						-							
8	Trung tâm quản lý công thông tin điện tử							1,651	340	141		1,170	-					2,891	347	147		2,397	-						-							
9	BQL Khu công nghệ thông tin tập trung							607	105	132		370	-					433	89	49		295	-						-							
11	Chi khác của SN KHCN							-					-					21,513				21,513	-						-							
V	Sự nghiệp Thông tin và truyền thông							-					-					-					-						-							
VI	Sự nghiệp Văn hoá, thể thao, du lịch	624,551	133,090	314,407	8,725	168,329	939	62,722	24,912	17,512	643	19,655	667,737	151,270	321,373	10,150	184,944	1,009	74,368	27,866	14,054	1,470	30,978	893,401	253,692	374,639	15,921	249,148	2,561	101,473	35,182	17,631	3,411	45,249		
1	Sơ Văn hoá, thể thao, du lịch							21,831	7,492	8,805		5,534	-					23,193	8,571	2,568	-	12,054	-							24,681	9,360	2,533	-	12,786		
1.1	Trung tâm văn hóa nghệ thuật	9,194			1,287	7,907	54	3,730	1,457	473			1,800	10,481		1,287	9,194	62	6,347	1,621	577		4,149	29,501		7,143	5,916	15,008	90	11,048	3,136	1,012		6,900		
1.2	Bảo tàng	123,555	23,306		309	99,940	55	3,107	1,383	424			1,300	123,637	23,306	309	100,022	72	3,849	1,799	551		1,499	174,432			309	101,552	77	5,494	2,185	809		2,500		
1.3	Thư viện	23,680	4,629			19,051	55	3,000	1,272	293			1,435	24,924	4,629		20,295	62	3,528	1,431	411		1,686	17,176			522	10,957	80	3,437	1,368	383		1,686		
1.4	Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng	3,877	1460			887	1530	59	1,790	1,009	181		600	4,995	1,460		887	2,648	62	2,551	1,057	244		1,250	5,821		1,460	1,633	2,728	75	2,943	912	331		1,700	
1.5	Chi sự nghiệp khác ngành							-					-					-					-						-							
1.6	Cải cách tiền lương từ 1.21 tr đến 1.49 tr đồng							-					-					-					-						1,759	1,759						
1.7	Đoàn ca múa nhạc	13,516	1434		1634	10,448	57	4,211	1,700	511		2,000	15,179	1,434		1,634	12,111	67	5,356	1,999	617		2,740	-				-		-						
1.8	Ban quản lý di tích Cát Tiên	2,234	2,016			218	96	1,486	671	165		650	2,291	2,016			275	95	1,562	664	168		730	-				-		-						
2	Trung tâm Văn hoá, Thông tin - Thể thao, du lịch	444,716	97,084	314407.38	4607.6456	28617.21719	562	23,344	9,705	6,660	643	6,336	482,239	115,264	321,373	6,033	39,569	589	21,222	8,887	6,935	-	5,400	656,715		366,026	6,071	116,757	770	45,290	14,640	10,601	1,941	18,108		
3	Nhà thiếu nhi	3,779	3161			618		223		223			3,991	3161		830		6,760	1,837	1,983	1,470		1,470	9,756		4,670	1,470	1,470	2,146	1,470	6,821	1,822	1,960	1,470	1,569	
VII	Các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác	2,504,825	700,289.155	1,492,419.241	104,665.050	207,451.248	45,812.241	1,463,413.323	625,747.632	172,525.163	412,566.008	252,574.520	2,769,075.539	1,084,599.140	1,245,830.337	138,355.518	300,290.545	64,215.103	700,289.155	700,289.155	714,968.098	194,021.452	3,028,482.015	1,095,071.772		1,467,344.188	133,975.939	332,090.116	89,924.686	3,343,109.365	862,803.096	164,186.074	1,811,014.970	505,105.225		
a)	Lĩnh vực nông nghiệp	31,023	22116.186	2171.4	141.9	6593.848	699.7507933	60145.19006	12525.5359	11557.01816	5994	30068.636	40259.68872	25108.84818	2818.1025	96	12236.73804	757.531422	80628.97465	17270.0734	15601.55525	3231	44526.346	112244.122	31698.111	73802.498	16	6727.513	776.573503	97136.419	21064.262	12806.248	2390	60875.909		
1	Sơ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31,023	22116.186	2171.4	141.9	6593.848	699.7507933	60,145	12,526	11,557	5,994	30,069	40,260	25,109	2,818	96	12,237	758	80,629	17,270	15,602	3,231	44,526	112,244	31,698	73,802	16	6,728	777	97,136	21,064	12,806	2,390	60,876	-	
1.1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật							-					-					1,077	770	307			-						2,901	1,059	342		1,500			
1.2	Chi cục Chăn nuôi thú y và thủy sản							-					-					1,728	1,274	454			-						16,266	1,611	481		14,174			
1.3	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản							-					-					719	474	245			-						2,365	402	163		1,800			
1.4	Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng KITNN	15,700	13,138			2,562	4,3	1,557	1,311	161		85	15,809	13,138		2,671	4,5	1,304	955	349			-						-							
1.5	Trung tâm nghiên cứu chuyển giao KITTCCN và CAQ							-																												



TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015											Năm 2017											Năm 2021											Ghi chú
		Tổng giá trị tài sản	Chia ra				Thu nhập bình quân đầu người 1 viên chức, NLD	NSSN cấp	Trong đó				Tổng giá trị tài sản	Chia ra				Thu nhập bình quân đầu người 1 viên chức, NLD	NSSN cấp	Trong đó															
			Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Ô tô	Tài sản khác			Chi tiền lương	Chi TX khác	Chi đầu tư	Chi khác		Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Ô tô	Tài sản khác			Chi tiền lương	Chi TX khác	Chi đầu tư	Chi khác												
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
1	Kinh phí duy tu, sửa chữa đường bộ (bao gồm cả duy tu sửa chữa đường vòng khu du lịch hồ Tuyên Lâm)							18,000				18,000	36,539	7,999	19,112	360	9,068	20	26,820	-			26,820	-					29,000					29,000	
2	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	25,179	3504	14714	360	6601	8,7trd	-				-	30,299	3,503	19,007	360	7,429	11	-				-	49,188	8,341	31,511	360	8,976	19	-					
3	Ban QLDA xây dựng công trình giao thông tỉnh Lâm Đồng	3,278	124		1250	1904	8,6	-				6,240	4,496	105		1,639	9	-					5,811	4,496	105		1,210	11	-						
2	Kinh phí lắp đặt an chống ăn tác giao thông							1,000				1,000	-					-					-						4,980					4,980	
h)	Lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội	583,235	111,673	337,600	50,899	83,063	16,843	430,515	84,504	52,348	203,111	90,551	684,420	294,095	193,916	67,723	128,687	18,024	355,666	-	-	355,666	-	693,951	239,963	248,183	65,059	140,745	17,881	1,253,829	85,670	75,093	903,912	189,153	
i)	Lĩnh vực khác	583,235	111672.651	337600.2334	50898.575	83063.447	16843.45489	430514.7085	84503.92047	52348.34203	203111.004	90551.442	684419.6853	294094.6885	193915.53	67722.93229	128686.5345	18024.436	113155.276	89660.88134	113155.276	355666.049	102378.106	693950.7808	239963.125	248183.394	65058.793	140745.4688	17880.54382	1253828.838	85669.937	75093.463	903912.485	189152.953	
1	Trung tâm thông tin							320	202	118			-						344	222	122		-						-						
2	Trung tâm Công Báo - Tin học							1,887		853	353		681						906	519	220		167	110		110	3,8	1,478	985	398			95		
3	Ban Quản lý Trung tâm hành chính							-					-						8,165	1,149	349		6,667	-					13,790	3,602	1,555		8,633		
4	Trung tâm Lưu trữ lịch sử							-					193			193	5,62	516	403	113.09			-					7,83	500	500					
5	Phòng Công chứng số 2							566	529	37			-					-					-						-						
6	Phòng Công chứng số 5	218				218		-					283	20			263		680	533	147		283	20			263		678	514	164				
7	Phòng công chứng số 3	164				164	46	144				144	94			94	63	3,747					3,747	-			-	78	-						
8	Phòng Công chứng số 4	221				221.192		613	406	129		78	228			227.726		729	460	171		98	272				272	98	647	483	164				
9	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước							2,620	1,230	390		1,000	-					2,876	1,435	433		1,008	-						3,541	1,802	601			1,138	
10	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản							1,104	406	98		600	-					1,472	616	136		720	-						665	665				-	
11	Sở Công Thương							4,370				4,370	-					1,035				1,035	-						2,010					2,010	
12	Trung tâm Khuyến công và tư vấn Phát triển công nghiệp							4,358	546	212		3,600	-					3,983	613	220		3,150	-						4,511	805	206			3,500	
13	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới							1,350				1,350	-					-					-						-						
14	Văn phòng Đăng ký DD	16,905	1,969	14,936			4	3,982	2,839	1,143			17,423				17,423	3,983	5,476	1,982			27,859				27,859	9	-						
15	Trung tâm Phát triển quốc tế	11,195	5763	3835.96		1596.539	210.5532333	9,650	1,535	1,063	2,290	4,762	16,617	8,875	4,395	1,009	2,339	1,324	26,614	2,188	1,299	21,923	1,204	13,164	6,745	3,027	1,177	2,215	1,346	16,471	1,549	1,219	1,219	12,484	
16	Nhà khách Dân tộc							118	107	11			-					277	227	50			-						-						
17	Nhà Khách UBND tỉnh Lâm Đồng	137,244	14,182	120,236	511	2,315	4	10,859	1,625			9,234	141,918	14,274	120,236	5,119	2,289	5	2,132	1,415			717	139,867	16,279	120,236	511	2,841	6	3,743	1,151			2,592	
19	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	120,923	3,635	115,376	1,104	808	75	9,498	1,840	423		7,235	-				75	9,705	2,158	707		6,840	-				75	10,745	2,612	633			7,500		
20	Ban Quản lý khu du lịch hồ Tuyên Lâm	925			230	695	4	1,927	1,322	170		435	1,270		539	731	5	2,490	1,463	275		752	801			148	653	5,8	3,117	1,605	212			1,300	
21	Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Lộc Sơn - Phú Hội							2,229	1,192	377		660	-					2,240	1,356	511		373	-						4,699	1,841	654			2,204	
22	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu văn hóa - thể thao tỉnh							974	728	246			-					1,140	853	287			-						1,212	903	309				
23	Ban quản lý KTX SV							610	210	70		330	-					499	218	73		208	-						-						
24	Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới							-					-					3,351	142	51		3,158	-						1,112	483	103			526	
25	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông	1,527				1,527	50,3	918	689	229		5,238	3,711			1,527	58,7	946	701	245			1,227				1,227</								

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2015											Năm 2017											Năm 2021											Ghi chú
		Tổng giá trị tài sản	Chia ra				Thu nhập bình quân đầu người 1 viên chức, NLD	NSNN cấp	Trong đó				Tổng giá trị tài sản	Chia ra				Thu nhập bình quân đầu người 1 viên chức, NLD	NSNN cấp	Trong đó				Tổng giá trị tài sản	Chia ra				Thu nhập bình quân đầu người 1 viên chức, NLD	NSNN cấp	Trong đó				
			Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Ô tô	Tài sản khác			Chi tiền lương	Chi TX khác	Chi đầu tư	Chi khác		Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Ô tô	Tài sản khác			Chi tiền lương	Chi TX khác	Chi đầu tư	Chi khác		Nhà cửa, vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Ô tô	Tài sản khác			Chi tiền lương	Chi TX khác	Chi đầu tư	Chi khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
X	Sự nghiệp thuộc tỉnh đoàn						764.0		243.0	521.0									764.0	275.0	147.0		342.0	1,845,530.5	76,757.7	1,765,940.7		2,832.2	6.1	3,697.0	1,327.0	190.0		2,180.0	
1	Trung tâm Hoạt động thanh thiếu nhi						764		243	521		-	-						764	275	147		342	1,845,531	76,758	1,765,941		2,832	6.14	3,697	1,327	190		2,180	
XI	Hội nghề nghiệp	34,664	17,350	12,295		755	293	9,842	4,388	1,538		3,916	34,692	17,350	12,295		783	304	9,519	4,695	1,791		3,033	34,637	17,360	12,295		4,982	323	9,894	4,251	1,656		3,903	
I	Cấp tỉnh	34,664	17,350	12,295		755	293	9,842	4,388	1,538		3,916	34,692	17,350	12,295		783	304	9,519	4,695	1,791		3,033	34,637	17,360	12,295		4,982	323	9,894	4,251	1,656		3,903	
1.2	Trung tâm hỗ trợ nông dân	31,026	16,556	10,206			48	266	119	47		100	31,026	16,556	10,206			48	315	166	49		100	31,026	16,556	10,206		4,264	48	84	-				
1.4	Liên minh Hợp tác xã							1,171	787	274		110	-						1,228	859	306		63	-					1,242	807	340			95	
1.5	Hội Văn học nghệ thuật	2,941	554	2,089		298	4,442	1,692	486	206		1,000	2,982	554	2,089		339	4,81	1,840	524	245		1,071	2,850	554	2,089		207	5,589	1,510	446	204		860	
1.6	Hội Nhà Báo							945	317	118		510	-						953	249	92		612	-					1,090	378	102			610	
1.7	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	220				220	75	1,127	547	180		400	217				217	75	885	446	214		225	259			259	75	946	263	68			615	
1.8	Hội Chữ thập đỏ							1,617	870	322		425	-						1,581	1,022	397		162	-					2,056	1,138	398			520	
1.9	Hội Luật gia							402	240	62		100	-						428	267	61		100	-					435	153	68			214	
1.10	Hội Nan nhân chất độc da cam/dioxin	250	240			10	58	387	190	47	-	150	240	240	-	-	-	58	434	223	61		150	275	250	-	-	25	58	498	166	68	-	264	
1.11	Hội Người mù						4	537	140	47		350	-	-	-	-	-	5	550	174	61		315	-	-	-	-	-	6	586	168	68		350	
1.12	Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người tàn tật và trẻ mồ côi						46	285	138	47		100	-					55	361	165	61		135	-				72	432	214	68		150		
1.13	Hội Cựu thanh niên xung phong							183	136	47			-						211	150	61			-					429	136	68			225	
1.14	Hội Khuyến học							243	136	47		60	-						308	147	61		100	-					197	129	68				
1.15	Hội Kiến trúc sư	227				227	58	213	146	47	-	20	227				227	58	220	159	61			227			227	58	207	139	68	-	-		
1.16	Hội Đồng ý							274	136	47		91	-						205	144	61			-					182	114	68				
1.17	Các hội khác							500				500	-						-					-					-						
2	Cấp huyện							-					-						-					-					-						
2.1	Hội Chữ thập đỏ							-					-						-					-					-						
2.2	Hội Đồng Ý							-					-						-					-					-						
2.3	Các hội khác							-					-						-					-					-						
2.5	Văn phòng ĐKQSDĐ							-					-						-					-					-						
2.6	Các đơn vị SN khác thuộc cấp huyện							-					-						-					-					-						